

MÔĐUN

PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO GÓC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN



MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU	5
CÁC HOẠT ĐỘNG	7
Hoạt động 1 – Mở đầu (Làm quen).....	8
Hoạt động 2 – Tìm hiểu khung đảm bảo chất lượng.	9
Hoạt động 3 – Khám phá phương pháp học theo góc.	10
Hoạt động 4 – Quy trình thực hiện dạy học theo góc.	12
Hoạt động 5 – Phân tích ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo góc.....	13
Hoạt động 6 –Thiết kế các nhiệm vụ và phiếu hỗ trợ.....	14
Hoạt động 7 – Lập kế hoạch bài học.	15
Hoạt động 8 – Thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp góc.	16
Hoạt động 9 – Tổng kết.	17
PHỤ LỤC	18
Phụ lục 1: Học liệu cho Hoạt động 1.....	19
Phụ lục 2 – Học liệu cho Hoạt động 2.	20
Phụ lục 3 – Học liệu cho Hoạt động 3.	28
Phụ lục 4 – Học liệu cho Hoạt động 4.	39
Phụ lục 5 – Học liệu cho Hoạt động 5.	50
Phụ lục 6 – Học liệu cho Hoạt động 6.	54
Phụ lục 7 – Học liệu cho Hoạt động 7.	64
Phụ lục 8 – Học liệu cho Hoạt động 8.	86
Phụ lục 9 – Học liệu cho Hoạt động 9.	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

MỞ ĐẦU

Thế giới phẳng hôm nay đòi hỏi sự năng động và sáng tạo của từng cá nhân. Nhu cầu của xã hội đòi hỏi nội dung chương trình và phương pháp dạy học trong nhà trường phải có sự chuyển biến lớn và có tác động tích cực đến xã hội. Dạy học phân hóa đáp ứng một phần yêu cầu của xã hội. Ở nước ta, dạy học phân hóa có một vai trò đáng kể trong chiến lược giáo dục nước nhà.

Thực tiễn dạy học cho thấy, mỗi cá nhân người học có đặc điểm tâm sinh lí riêng biệt, có nhu cầu nhận thức và khả năng phát triển trí tuệ khác nhau. Tuy vậy người dạy không thể phân hóa mọi thứ cho mọi người học trong mỗi ngày. Bởi lẽ người dạy phải đáp ứng mục đích dạy học mang tính tổng thể. Chính vì vậy, người dạy cần lựa chọn những thời điểm của quá trình dạy học để đáp ứng sự phân hóa của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Cụ thể người dạy có thể dạy phân hóa theo sở thích của người học để người học có thể kết nối những gì đang học với những gì quan trọng với họ. Người dạy cũng có thể cung cấp những lựa chọn để một số người học có thể học tập độc lập trong khi đó một số khác lại học tập cùng nhau. Người dạy cũng có thể đáp ứng những cách học tập khác nhau của người học như học theo cách nghiên cứu tài liệu, phân tích dựa trên lí thuyết; học qua trải nghiệm, khám phá, làm thử; học qua thực hành áp dụng và học qua quan sát. Như vậy dạy học phân hóa vừa đảm bảo các yêu cầu chung nhưng vẫn tôn trọng sự khác biệt trong học tập và chính sự thích ứng được với các khác biệt đó thì chất lượng và hiệu quả dạy học mới được nâng cao.

Có thể nói, dạy học phân hóa là cách tổ chức dạy học linh hoạt nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học, tạo điều kiện để người học được thể hiện bản thân mình, đảm bảo là mọi người học đều nhận được điều họ cần để tiếp tục phát triển; đảm bảo rằng tiềm năng của họ được khai thác, giúp người học đạt được kết quả cao nhất.

Hướng tới dạy học phân hóa, cần phải có những phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp như phương pháp học theo góc, hợp đồng, kĩ thuật khăn trải bàn, các mảnh ghép... Trong tài liệu này, chúng tôi sẽ tập trung trình bày về **phương pháp học theo góc**.



Phương pháp học theo góc (corner work/working in corners) trong chương trình tập huấn này được hiểu theo nghĩa là một phương pháp tổ chức hoạt động học tập theo đó người học thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể trong không gian lớp học đảm bảo cho người học học sâu và học thoải mái. Như vậy nhiệm vụ ở các góc cần khác nhau về bản chất các hoạt động và có thể có sự khác nhau về nội dung, do đó người học với những sự quan tâm và năng lực khác nhau, với tốc độ học và phong cách học khác nhau đều có thể tự tìm cách để thích ứng và thể hiện được năng lực của mình để đạt được mục tiêu học tập.

Cách tiếp cận này sẽ giúp người dạy dần thoát khỏi sự đơn điệu của việc dạy học trên lớp, hướng tới quá trình dạy học chú trọng nhiều hơn tới những vốn hiểu biết, nhu cầu, hứng thú và trình độ phát triển của người học. Và điều đó cho phép chúng ta có thể giải quyết một cách hiệu quả hơn tính đa dạng trong bối cảnh nhà trường



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU

Chương trình tập huấn về phương pháp học theo góc hướng tới mục tiêu chính là giúp học viên trình bày được các vấn đề lý thuyết cơ bản về học theo góc, thiết kế được kế hoạch bài học và thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp học theo góc.

Chương trình gồm các nội dung và hoạt động sau:

1. Khái quát chung về phương pháp học theo góc, bao gồm:

- (1) Hoạt động mở đầu;
- (2) Tìm hiểu khung đảm bảo chất lượng;
- (3) Khám phá phương pháp học theo góc (Khái niệm, Các mức độ/các cách vận dụng khác nhau của phương pháp học theo góc);
- (4) Quy trình thực hiện dạy học theo góc;
- (5) Phân tích ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo góc.

2. Vận dụng phương pháp học theo góc, bao gồm:

- (6) Thiết kế các nhiệm vụ và phiếu hỗ trợ;
- (7) Lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo góc;
- (8) Thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp học theo góc;
- (9) Tổng kết, đánh giá khóa tập huấn.

Tài liệu tập huấn này được biên soạn theo các hoạt động. Mỗi hoạt động được mô tả gồm có 5 nội dung:

Thời gian: Thời lượng dành cho hoạt động (theo sự phân công và thống nhất của nhóm giảng viên và ban tổ chức lớp tập huấn).

Mục tiêu: Mục tiêu của hoạt động được xác định dựa trên mục tiêu của chương trình tập huấn về phương pháp học theo góc và được thể hiện dưới dạng: kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học viên cần đạt được sau mỗi hoạt động.

Học liệu và chuẩn bị: Phần này trình bày những học liệu cần thiết dựa trên nội dung của mỗi hoạt động để hỗ trợ cho học viên (phiếu học tập, phiếu làm việc nhóm, thông tin nguồn) và phương tiện phục vụ học tập cho lớp tập huấn. Đây là những tài liệu và phương tiện tối thiểu để đạt mục tiêu trên.

Tiến trình hoạt động: Là kế hoạch mang tính dự kiến cụ thể về quá trình tập huấn cũng như kết quả cần đạt được của mỗi hoạt động. Tùy theo mục tiêu và nội dung từng hoạt động mà số lượng các nhiệm vụ nhỏ được dự kiến trong từng hoạt động sẽ khác nhau.

Đánh giá: Mô tả cách xem xét mức độ đạt yêu cầu của hoạt động theo mục tiêu đã đề ra.

Lưu ý: Là những lưu ý đối với người tập huấn về cách thức triển khai hoạt động, những giải thích và nhấn mạnh liên quan đến mục tiêu chính của hoạt động.

Mỗi hoạt động sẽ bao gồm một hay một số công việc nhỏ cụ thể và được thể hiện qua hoạt động của tập huấn viên, hoạt động của học viên, phương tiện hỗ trợ (cần chú ý đến sự chia sẻ kinh nghiệm, liên hệ thực tế của học viên).

Kèm theo mỗi hoạt động là “Thông tin nguồn/hỗ trợ”, nhằm cung cấp thông tin cần thiết về những nội dung tương ứng với mục tiêu của hoạt động. Đây cũng là những nội dung học viên cần nắm được sau khi tham gia hoạt động đó. Các thông tin này được trình bày trong phần Phụ lục của tài liệu.

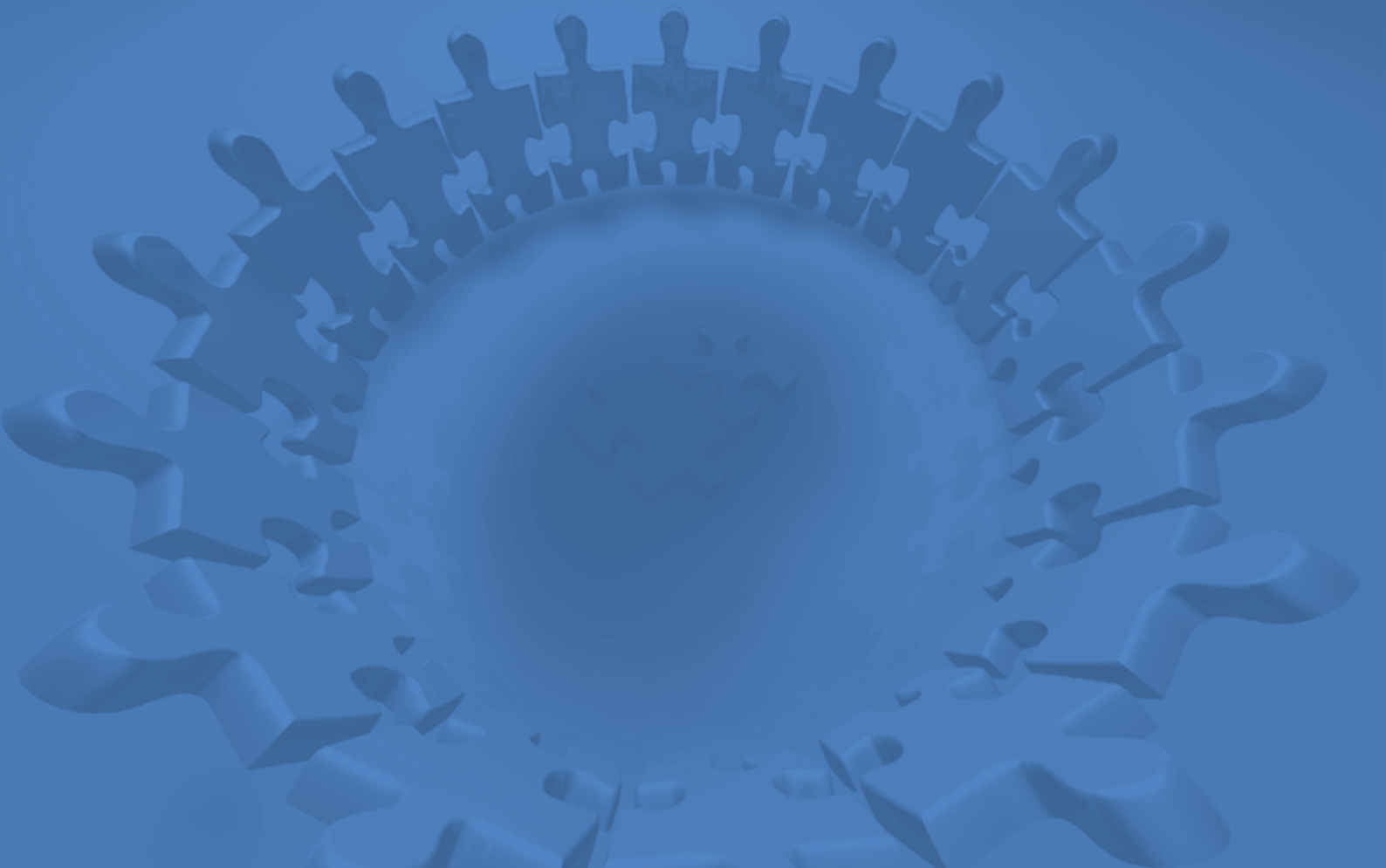
Hãy bắt đầu áp dụng phương pháp học theo góc trong dạy học với một nhận định thực tế: có rất nhiều cách để tổ chức học theo góc. Khi chúng ta hỏi càng nhiều giáo viên, chúng ta càng nhận ra nhiều những loại hình tổ chức học theo góc khác nhau. Với phương pháp học theo góc, mỗi yếu tố khác nhau đều có vai trò của mình. Các yếu tố đó có thể là mục tiêu mà giáo viên theo đuổi, mức độ quen thuộc của giáo viên đối với phương pháp làm việc theo góc, mức độ làm việc độc lập của học sinh, không gian, bài tập, tài liệu mà giáo viên có. Như vậy, có rất nhiều cách để tổ chức việc học theo góc đạt hiệu quả.

Học theo góc là một cách tổ chức học tập được phát triển từ thực tế của giáo viên làm việc với học sinh chứ không bắt nguồn từ thang tiêu chuẩn của các hoạt động cần phải được áp dụng trong môi trường lớp học. Với cách tiếp cận đó, chúng ta có nhiều cơ hội hơn để áp dụng phương pháp học theo góc trong quá trình dạy học của mình một cách linh hoạt và sáng tạo.

Tài liệu tập huấn này được biên soạn phục vụ cho giảng viên các trường Cao đẳng Sư phạm tham gia khóa tập huấn về “Phương pháp học theo góc” với sự tài trợ của tổ chức VVOB Việt Nam. Tài liệu này cũng sẽ được giảng viên các trường Cao đẳng Sư phạm sử dụng trong các khóa tập huấn nhân rộng tiếp theo và trong các khóa bồi dưỡng giáo viên.

Xin trân trọng cảm ơn bà Đặng Tuyết Anh và ông Hans Lambrecht, các Điều phối viên Hợp phần Đào tạo Giáo viên - Giáo dục môi trường của Tổ chức Hợp tác Phát triển và Hỗ trợ Kỹ thuật vùng Flamăng, Vương quốc Bỉ cùng các học viên tham dự khóa tập huấn đã góp ý, giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn tài liệu tập huấn này.





CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1**Mở đầu (Làm quen)**

Thời gian: 30 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, tập huấn viên và học viên có thể:

- Làm quen và nhận biết được các thành viên khác trong khóa tập huấn;
- Chia sẻ thông tin cá nhân với các thành viên khác: tên, nơi công tác, sở thích/khả năng của bản thân...;
- Đề xuất và cùng thống nhất các quy định, nhu cầu và mong muốn khi tham gia khóa tập huấn.

Học liệu Bút viết, giấy màu, băng dính;
Giấy A0 vẽ cây mong đợi.

Tiến trình:

1. Tổ chức trò chơi kết bạn (Tham khảo Phụ lục 1).
2. Thành viên trong nhóm làm quen với nhau (giới thiệu tên, nơi công tác, sở thích/khả năng của bản thân) và đề xuất nhu cầu mong đợi khi tham gia khóa tập huấn (chọn và ghi 5 ý kiến thống nhất vào 5 tờ giấy màu).
3. Mỗi nhóm giới thiệu thành viên nhóm mình trước lớp. Cả lớp sẽ bình chọn nhóm giới thiệu ấn tượng nhất.
4. Từng nhóm lần lượt đọc to trước lớp nhu cầu mong đợi của nhóm. Nhóm sau chỉ đọc những nhu cầu mong đợi mà nhóm trước chưa đọc. Tập huấn viên giúp các nhóm dán giấy màu đã ghi lên cây mong đợi.
5. Đối chiếu nhu cầu mong đợi với mục tiêu của khóa tập huấn.

Đánh giá: Hỏi người tham gia về ý nghĩa của hoạt động

Lưu ý:

- Người điều khiển:
- Hoạt động như một thành viên trong nhóm.
- Nhấn mạnh, nhắc lại những thông tin quan trọng, cố gắng hài hước.



Hoạt động 2

Tìm hiểu khung đảm bảo chất lượng

Thời gian: 90 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Nêu được khung đảm bảo chất lượng và giải thích được lý do lựa chọn cách tiếp cận dựa trên quá trình để đảm bảo chất lượng;
- Trình bày được hai chỉ số cốt lõi để đảm bảo chất lượng của quá trình giáo dục;
Biết khai thác tài liệu nguồn (tài liệu phát tay, Internet...).

Học liệu: Phiếu học tập cho Hoạt động 2;

Tài liệu cho tập huấn viên và học viên (Phiếu học tập, Thông tin nguồn);

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; bảng và phấn/bút viết; giấy A0).

Tiến trình:

1. Tập huấn viên giới thiệu khái quát về khung đảm bảo chất lượng;
2. Tổ chức lớp học theo các nhóm học tập và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm (mỗi nhóm có thể nghiên cứu sâu hơn về một nội dung);
3. Hướng dẫn các nhóm đọc kỹ thông tin có liên quan trong tài liệu;
4. Yêu cầu học viên làm việc độc lập, hoàn thành Phiếu học tập, sau đó thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến và viết vào giấy A0;
5. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;
6. Tổng kết về khung đảm bảo chất lượng.

Đánh giá:

Hỏi học viên về khung đảm bảo chất lượng và vì sao chọn cách tiếp cận dựa trên quá trình để đảm bảo chất lượng? Làm thế nào để đáp ứng được sự khác biệt của học sinh và đối mặt với sự đa dạng? Thông qua đó, người tập huấn đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đã đề ra ở trên.

Lưu ý:

Có thể sử dụng kỹ thuật “mảnh ghép” để tổ chức cho học viên tìm hiểu về khung đảm bảo chất lượng.

Hoạt động 3**Khám phá phương pháp học theo góc**

Thời gian: 90 phút

Mục tiêu:

Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Nêu được khái niệm và giải thích được tại sao cần sử dụng phương pháp học theo góc;
- Trình bày được các mức độ/cách vận dụng khác nhau của phương pháp học theo góc;
- Tìm được ví dụ minh họa cho các mức độ/cách vận dụng khác nhau của phương pháp học theo góc;

Biết khai thác tài liệu nguồn (tài liệu phát tay/Internet...).3

Học liệu

Phiếu học tập cho Hoạt động 3;

Tài liệu cho tập huấn viên và học viên (Phiếu học tập, Thông tin nguồn trong Tài liệu tập huấn);

Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; bảng và phấn/bút viết; giấy A0).

Tiến trình:

1. Tổ chức lớp học theo các nhóm học tập và giao nhiệm vụ cho từng nhóm (mỗi nhóm có thể nghiên cứu 1- 3 mức độ áp dụng phương pháp học theo góc);
2. Hướng dẫn các nhóm đọc kỹ các thông tin có liên quan trong tài liệu theo sự phân công trên;
3. Yêu cầu cá nhân học viên hoàn thành Phiếu học tập rồi thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến và viết vào giấy A0;
4. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;
5. Tổng kết về phương pháp học theo góc và các mức độ áp dụng phương pháp học theo góc có kèm ví dụ minh họa;
6. Trao đổi cả lớp về khả năng áp dụng phương pháp học theo góc cho phù hợp với môn học và điều kiện địa phương.

Đánh giá:

Hỏi học viên về mức độ áp dụng phương pháp học theo góc và qua một số ví dụ cụ thể do học viên đưa ra.

Lưu ý:

- Có thể có nhiều mức độ/cách vận dụng khác nhau của phương pháp học theo góc, phụ thuộc vào đặc thù môn học và điều kiện thực tế. Học viên cần đưa ra những ví dụ cụ thể về mức độ/cách vận dụng phương pháp này;
- Tập huấn viên có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn để tổ chức hoạt động nhóm.



Hoạt động 4

Quy trình thực hiện dạy học theo góc

Thời gian: 120 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Trình bày và phân tích được quy trình dạy học theo góc;
- Nêu được 5 yếu tố thúc đẩy sự tham gia của học sinh trong quá trình học tập.

Học liệu Bảng hình một tiết dạy có áp dụng phương pháp học theo góc; Phiếu làm việc nhóm (Bản đồ tư duy chưa đầy đủ về quy trình dạy học theo góc); Phiếu quan sát “Học theo góc”; Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; bảng và phấn/bút viết; giấy A0).

Tiến trình:

1. Tổ chức cho cả lớp xem bảng hình về một tiết dạy có áp dụng phương pháp học theo góc;
2. Chia nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thiện sơ đồ chưa đầy đủ về quy trình dạy học theo góc dựa vào bảng hình và vốn hiểu biết;
3. Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;
4. Tổng kết về quy trình dạy học theo góc và giới thiệu tài liệu nguồn để học viên tham khảo;
5. Trao đổi cả lớp về 5 yếu tố thúc đẩy sự tham gia của học sinh trong quá trình học tập;
6. Tổ chức xem bảng hình lần 2, yêu cầu học viên điền vào phiếu quan sát “Học theo góc”;
7. Trao đổi cả lớp về tiết dạy theo phiếu quan sát.

Đánh giá: Thông qua sản phẩm có được của các nhóm và ý kiến tranh luận, phản hồi của học viên.

Lưu ý: Nếu thời gian cho phép, người tập huấn có thể cho học viên trao đổi kỹ hơn về bước 4 của giai đoạn 2 với các hình thức đánh giá khác nhau.

Hoạt động 5**Phân tích ưu điểm,
hạn chế của phương pháp học theo góc****Thời gian:** 60 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, người học có thể:

- Trình bày được những ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo góc;
- Nêu được những điều kiện để thực hiện dạy học theo góc có hiệu quả;
- Dự kiến được những thuận lợi, khó khăn và cách khắc phục khi vận dụng phương pháp học theo góc.

Học liệu Phiếu làm việc nhóm về ưu điểm, hạn chế (Phụ lục 5);
Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; giấy A0, bút dạ, bảng flipchart.

Tiến trình:

1. Chia nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu, ghi kết quả vào giấy A0;
2. Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;
3. Tổng kết về ưu điểm, hạn chế của phương pháp học theo góc;
4. Sử dụng kỹ thuật động não để yêu cầu học viên liệt kê những điều kiện giúp việc dạy học theo góc có hiệu quả;
5. Tập huấn viên phân tích, tổng hợp ý kiến của học viên, đưa ra kết luận về những điều kiện cần thiết để dạy học theo góc đạt hiệu quả;
6. Các tỉnh chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và cách khắc phục khi vận dụng phương pháp học theo góc.

Đánh giá: Xem xét mức độ đầy đủ thông tin về ưu điểm, hạn chế trong kết quả của mỗi nhóm trên khổ giấy A0; qua các ý kiến đề xuất của học viên về những điều kiện và cách khắc phục khó khăn để thực hiện dạy học theo góc có hiệu quả.

Lưu ý: Nhấn mạnh ưu điểm của phương pháp học theo góc. Động viên, khuyến khích học viên mạnh dạn áp dụng phương pháp này vào thực tế giảng dạy.



Hoạt động 6

Thiết kế các nhiệm vụ và phiếu hỗ trợ

Thời gian: 120 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Thiết kế được các nhiệm vụ theo các phong cách học tập khác nhau cho một nội dung cụ thể thuộc chuyên môn đảm nhiệm;
- Thiết kế được các phiếu hỗ trợ theo các mức độ khác nhau cho một nhiệm vụ cụ thể.

Học liệu: Sách giáo khoa hoặc giáo trình;
Thông tin nguồn ở Phụ lục 6;
Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên); thiết bị âm thanh, trình chiếu; giấy A0, bút dạ.

Tiến trình:

1. Chia lớp thành các nhóm theo chuyên môn;
2. Học viên đọc thông tin nguồn tại Phụ lục 6;
3. Giải đáp các thắc mắc của học viên liên quan đến thông tin nguồn;
4. Mỗi nhóm thực hiện hai bài tập:
 - Chọn một nội dung cụ thể thuộc chuyên môn đảm nhiệm và thiết kế các nhiệm vụ theo các phong cách học tập khác nhau;
 - Thiết kế phiếu hỗ trợ theo các mức độ khác nhau cho một nhiệm vụ cụ thể;
5. Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung;
6. Tập huấn viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của các nhóm.

Đánh giá: Xem xét kết quả hai bài tập của các nhóm và phần nhận xét, bổ sung bài tập giữa các nhóm.

Lưu ý: Có thể học viên gặp khó khăn khi thực hiện bài tập. Cần tập trung theo dõi, trợ giúp kịp thời trong quá trình các nhóm hoạt động.

Hoạt động 7**Lập kế hoạch bài học**

Thời gian: 180 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Lập được kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo góc thuộc chuyên môn đảm nhiệm;
- Vận dụng được phương pháp học theo góc một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế.

Học liệu Sách giáo khoa hoặc giáo trình;
Thông tin nguồn ở Phụ lục 7;
Cơ sở vật chất: phòng tập huấn, bàn ghế (theo số lượng học viên), thiết bị âm thanh, trình chiếu, giấy A0, bút dạ;

Tiến trình:

1. Tổ chức lớp học theo nhóm chuyên môn và yêu cầu các nhóm dựa vào thông tin nguồn, chọn bài học để lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo góc theo chuyên môn đảm nhiệm;
2. Các nhóm treo sản phẩm gần vị trí của nhóm;
3. Tập huấn viên tổ chức cho học viên đi tham quan sản phẩm của các nhóm, trao đổi và viết nhận xét vào giấy A4;
4. Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch bài học trước lớp; các nhóm khác bình luận;
5. Tập huấn viên gợi ý hướng điều chỉnh kế hoạch bài học cho các nhóm;
6. Các nhóm thảo luận để chỉnh sửa kế hoạch bài học sau khi đã nhận được ý kiến góp ý từ phía tập huấn viên và các nhóm khác;
7. Tổng kết và đưa ra những lưu ý trong việc lập kế hoạch bài học có sử dụng phương pháp học theo góc.

Đánh giá: Căn cứ vào kế hoạch bài học của các nhóm và phần nhận xét, bổ sung kế hoạch bài học giữa các nhóm.

Lưu ý:

- Tập huấn viên hỗ trợ các nhóm trong quá trình lập kế hoạch để đảm bảo nhóm hoàn thiện sản phẩm đúng thời gian và chất lượng;
- Tập huấn viên có thể sử dụng kỹ thuật phòng tranh để tổ chức cho học viên nghiên cứu và nhận xét kế hoạch bài học của các nhóm.

Hoạt động 8

Thực hành đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp góc

Thời gian: 180 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Đánh giá được tiết dạy có sử dụng phương pháp góc;
- Ý thức được những khó khăn trong quá trình dạy học theo góc.

Học liệu Bảng hình về một số tiết dạy học theo góc của một số môn học ở Trung học cơ sở và Cao đẳng Sư phạm; Đầu đĩa, màn hình.

Tiến trình:

1. Tập huấn viên giới thiệu mẫu phiếu đánh giá tiết dạy áp dụng phương pháp học theo góc;
2. Cả lớp trao đổi và phản hồi về mẫu phiếu đánh giá;
3. Tổ chức quan sát bảng hình theo các nhóm môn học (nhóm môn tự nhiên, nhóm môn xã hội và nghệ thuật) và đánh giá tiết dạy theo phiếu;
4. Các nhóm nhận xét và đưa ra những gợi ý điều chỉnh để hoàn thiện tiết dạy;
5. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bình luận;
6. Tổng kết và đưa ra những lưu ý trong việc vận dụng phương pháp học theo góc vào quá trình dạy học.

Đánh giá: Xem xét ý kiến nhận xét về một số tiết dạy.

Lưu ý: Có thể tổ chức xem bảng hình và bình luận tiết dạy theo nhóm môn học nếu có điều kiện.

Hoạt động 9**Tổng kết**

Thời gian: 30 phút

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành hoạt động này, học viên có thể:

- Hệ thống hóa được những hoạt động chính đã được nghiên cứu trong khóa tập huấn (mục tiêu, nội dung và kết quả của từng hoạt động);
- Tự đánh giá được mức độ đạt được của bản thân so với mục tiêu của chương trình tập huấn về phương pháp học theo góc;
- Lập được kế hoạch cá nhân trong việc tiếp tục nghiên cứu và áp dụng phương pháp học theo góc.

Học liệu Sơ đồ tổng kết nội dung tập huấn (Phụ lục 9); Giấy A4 và bút viết.

Tiến trình:

1. Tập huấn viên hệ thống nội dung tập huấn theo sơ đồ;
2. Tổ chức cho cá nhân hoàn thành Phiếu đánh giá khóa tập huấn và viết dự kiến kế hoạch cá nhân trong việc tiếp tục nghiên cứu và áp dụng phương pháp học theo góc;
3. Tổng kết khóa tập huấn và đối chiếu với mong đợi của học viên.

Đánh giá: Xem xét mức độ đạt được của mục tiêu khóa tập huấn thông qua tổng hợp Phiếu đánh giá của học viên.

Lưu ý: Có thể sử dụng sơ đồ tóm tắt các nội dung chính trong khóa tập huấn để minh họa và thảo luận: bạn sẽ làm gì và làm như thế nào để tiếp tục nghiên cứu và vận dụng phương pháp học theo góc?





PHỤ LỤC

Phụ lục 1**Học liệu cho Hoạt động 1****Trò chơi kết bạn****Hướng dẫn chơi trò chơi:**

- Học viên đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau.
- Trưởng trò hô: Kết bạn, kết bạn, kết bạn!
- Học viên hỏi: Kết mấy, kết mấy, kết mấy?
- Trưởng trò hô: kết 3, kết 3, kết 3.
- Học viên tìm đến đứng cạnh nhau theo con số trưởng trò đã hô.
- Trưởng trò tiếp tục hô: Kết bạn, kết bạn, kết bạn!
- Học viên lại hỏi: Kết mấy, kết mấy, kết mấy?
- Lần hô này trưởng trò sẽ hô con số (theo số lượng người trong nhóm tập huấn viên định chia).
- Học viên hình thành nhóm của mình và về vị trí theo hướng dẫn của tập huấn viên.



Phụ lục 2

Học liệu cho Hoạt động 2

Phụ lục 2a: PHIẾU HỌC TẬP CHO HOẠT ĐỘNG 2

Họ và tên học viên:; Nhóm:

Nhiệm vụ:

(1) Nghiên cứu thông tin trong tài liệu nguồn cho Hoạt động 2.

(2) Trả lời các câu hỏi sau:

a) Nêu các thành tố của khung đảm bảo chất lượng và phân tích những ưu thế và hạn chế của các cách tiếp cận theo từng thành tố đó (có thể phân công cho mỗi nhóm nghiên cứu sâu một thành tố).

.....

.....

.....

.....

b) Giải thích tại sao lại chọn cách tiếp cận quá trình để đảm bảo chất lượng.

.....

.....

.....

c) Nêu biểu hiện/đặc điểm của cảm giác thoải mái và sự tham gia.

.....

.....

.....

(3) Các nhận xét của học viên (mỗi nhóm phải đưa ra ít nhất 2 nhận xét về nội dung hay cách tổ chức hoạt động)

.....

.....

.....

.....

Phụ lục 2b: KHUNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG¹

Ai cũng có mối liên quan với giáo dục theo cách này hoặc cách khác: Trong vai trò là học sinh hoặc sinh viên, hoặc là thầy cô giáo, hiệu trưởng, thanh tra, nhà hoạch định chính sách. Những người khác thì ít nhất đã có mối quan hệ với giáo dục trong quá khứ. Với vai trò là cha mẹ học sinh, một lần nữa, giáo dục trở thành một phần trong cuộc đời bạn. Do vậy, tất cả chúng ta đều ít nhiều biết một nền giáo dục “tốt” là như thế nào. Có thể không phải lúc nào chúng ta cũng có thể giải thích điều này thành lời, nhưng luôn luôn có một chuẩn mực nào đó. Điều đó trở nên rõ ràng khi giáo dục không đáp ứng những mong đợi của chúng ta.

1. “BỐI CẢNH”-“QUÁ TRÌNH”-“KẾT QUẢ” với vai trò là khung để đảm bảo chất lượng

1.1. Bối cảnh (Context)

Trong nỗ lực đầu tiên để định nghĩa chất lượng, chúng ta xem xét “bối cảnh”. Chúng ta chú trọng vào các đặc tính hoặc những thay đổi gắn liền với “môi trường học tập” đang hình thành ở trường. Ở đây, câu hỏi “như thế nào” nằm ở trung tâm. Người giáo viên cần phải bắt đầu công việc như thế nào? Chúng ta mong muốn học sinh được đối xử như thế nào? Cần phải đưa ra những hoạt động nào? Nói cách khác, người ta cần phải theo đuổi một môi trường giáo dục như thế nào? Theo lẽ tự nhiên, chúng ta ngay lập tức nghĩ về mọi khía cạnh có thể thay đổi được thông qua trường học, những khía cạnh ít nhiều do các thầy cô giáo “kiểm soát”.

Trong ngành sư phạm hiện nay, người ta cho rằng môi trường học tập cần phải “mạnh mẽ”, nhưng cái cách mà “bối cảnh mạnh mẽ” được người ta nhận thấy có thể khác nhau rất nhiều: ví dụ, một số người chọn cách làm việc theo dự án, một số khác hướng dẫn cho cả nhóm.

Dù sao, định nghĩa chất lượng dựa trên quan điểm “bối cảnh” không hề là một định nghĩa mơ hồ. Ngược lại, cách tiếp cận “bối cảnh” có vẻ là cách thuyết phục nhất để nhìn nhận về chất lượng, bởi vì nếu bạn muốn biết cách giáo dục nào đó có thích hợp hay không thì đơn giản chỉ cần nhìn xem người giáo viên đang làm gì. Thực chất của cách tiếp cận này là phải đưa ra một khung nêu rõ những đặc tính mà giáo dục cần

¹ Pil, L. (nd). *Tiếp cận chất lượng theo hướng quá trình*. .

phải thực hiện, ví dụ như lớp học phải được sắp xếp thế nào, sự giao tiếp với học sinh ra sao, cần phải có nội dung và hình thức bài tập như thế nào.. để định hướng cho nhà trường thực hiện.

Tuy nhiên, cũng cần phải nêu ra một số điều quan sát được.

Trước hết, đó là mối nguy rằng những tuyên bố về việc giáo viên nên và không nên làm gì thường đưa đến những quan điểm cực đoan. Ví dụ, một số quan điểm dựa trên thực tế cho rằng khi dạy học theo dự án, chủ đề luôn luôn phải do chính học sinh đưa ra. Những người khác có xu hướng chú trọng vào cấu trúc và chọn những chủ đề đã được thầy cô giáo chọn lựa kỹ lưỡng.

Khi đánh giá về chất lượng giáo dục dựa trên cách tiếp cận “bối cảnh”, chúng ta có mối nguy của việc lập sẵn “công thức” và đưa ra cho người giáo viên. Kết quả là, vai trò của người giáo viên bị giảm xuống thành “kỹ thuật viên”. Trong quá trình dạy học còn có những điều khác nữa giúp người giáo viên thành công: ví dụ như khả năng đánh giá một cách chính xác tình huống và xử lý một cách thích hợp.

Cần phải xem xét thật thận trọng việc nhìn nhận “bối cảnh” như một điểm trọng tâm để đánh giá chất lượng giáo dục vì lý do thứ hai sau đây: bản thân “bối cảnh” có thể là nên làm, nhưng giờ đây, chúng ta biết rằng có sự tương tác giữa khả năng học và cách dạy, nghĩa là, nhiều khi một cách dạy thích hợp đối với học sinh này thì có thể không thích hợp đối với học sinh khác. Ví dụ, nhiều học sinh thích làm những bài tập mở, nhưng đối với một số em thì đó lại là một điều khó khăn và khiến các em lúng túng. Nói cách khác, bạn có thể đưa ra một loạt những chỉ dẫn liên quan đến “bối cảnh” được mong đợi, nhưng chúng chỉ là những chỉ dẫn sơ sài về việc chất lượng cao là gì. Trên thực tế, phụ thuộc vào học sinh và nhóm học sinh cụ thể, những chỉ dẫn đó hoàn toàn có thể khác.

Tóm lại, quan điểm “bối cảnh” có vẻ khá hay ho, vì không khó gì khi mô tả rằng người ta cần phải thực hiện theo kiểu giáo dục nào. Tuy nhiên, những tiêu chí liên quan đến mức độ của “bối cảnh” có thể không bao giờ đảm bảo chất lượng của giáo dục. Ví dụ, bạn tuyên bố rằng việc làm việc theo dự án đưa lại những cơ hội tuyệt vời, nhưng việc thực thi phương pháp này một cách thường xuyên sẽ không đảm bảo một sự giáo dục “tốt”. Bạn không thể tiếp cận giáo dục chỉ từ quan điểm của riêng người giáo viên. Có những điểm khác biệt trong khi thực thi cụ thể, và khó mà đưa những khác biệt này thành những hướng dẫn cụ thể.

1.2 Kết quả (Effects)

Thay vào việc chú trọng đến giáo dục theo cách nó được định hình bởi trường học hay thầy cô giáo, bạn có thể xem xét sản phẩm của giáo dục, những tác động của nó lên học sinh. Khi đó, người ta cân đong đo đếm chất lượng không phải bằng việc cung cấp những nguyên lý giáo dục, mà bằng đầu ra của giáo dục. Trên thực tế, đây tỏ ra là cách tuyệt vời để đánh giá chất lượng giáo dục của một trường học. Trường học vận hành như thế nào hay cách tiếp cận của nó ra sao, trên thực tế là một điều không quan trọng bằng kết quả giáo dục. Khi chúng ta đánh giá chất lượng của một trường học bằng cách nhìn vào kết quả của nó, chẳng có gì phải nghi ngờ, nếu một học sinh tiến bộ về mặt năng lực và thái độ, chắc chắn học sinh đó đã được hưởng một nền giáo dục tốt. Do đó, quan điểm “kết quả” có vẻ là hợp lý.

Trong khi những ý kiến về “bối cảnh” có thể là khác nhau, người ta thường dễ dàng thống nhất với nhau hơn về “mục tiêu cuối cùng”. Trong bất kỳ trường hợp nào, xã hội có một quan điểm rõ ràng về việc giáo dục phải đưa ra sản phẩm gì, và điều này nằm trong chương trình. Ở đây, chúng ta có thể thấy người ta mong đợi những kết quả nào từ giáo dục: học sinh cần phải phát triển những hiểu biết cơ bản về con người và tự nhiên, học sinh phải có đủ năng lực xã hội, các em phải có được những kỹ năng mang tính công cụ (đọc, viết) và các em phải học được cách tự lập. Từ thực tế đó, cần nhận thấy, quan điểm “kết quả” có thể mang lại cho chúng ta rất nhiều ưu điểm, nhưng đồng thời cũng có những điểm yếu.

Trước hết, người ta chỉ có thể đánh giá kết quả sau một khoảng thời gian nhất định mà không thể hiện thực hóa chúng trong một giờ học. Điều này có nghĩa là bạn chỉ có thể đưa ra một đánh giá thích hợp vào cuối kỳ học, năm học. Đây là điểm yếu khi so sánh với quan điểm “bối cảnh”. Theo quan điểm “bối cảnh”, bạn có thể ngay lập tức xác định những yếu tố không đáp ứng và những yếu tố đáp ứng được yêu cầu cho cả người dạy và người học. Nhiều nghiên cứu khác cũng đã khẳng định, người ta chỉ có thể nhìn thấy kết quả của một cách tiếp cận giáo dục sau vài năm!

Hơn thế nữa, những đánh giá về kết quả chỉ hữu ích khi người ta có thể so sánh chúng với đánh giá trước đó. Ví dụ, học sinh của một trường học có thể đạt những kết quả tuyệt vời trong môn số học. Nhưng đây không phải là một thành tựu lớn lắm nếu phần lớn học sinh đầu vào của trường là những học sinh có năng lực khá về môn số học. Để loại trừ điều này, điểm khởi đầu của học sinh cũng cần phải được cân đong đo đếm, cho phép chúng ta ghi lại “giá trị gia tăng” của việc học bên cạnh kết quả cuối cùng.

Câu hỏi đặt ra là điều này có khả thi không: liệu chúng ta có thể thực hiện việc đánh giá kép như thế đối với mỗi học sinh và mỗi lĩnh vực phát triển của học sinh hay không?

Thứ ba, liệu chúng ta có những công cụ/bộ công cụ thích hợp để ghi lại một cách đáng tin cậy năng lực thực sự và quan trọng để có thể định lượng được chính xác? Trong thực tế, chúng ta thấy rằng những bài kiểm tra hiện hành ghi lại một cách tương đối dễ dàng những kiến thức, kỹ năng có thể cân đong đo đếm được và đo theo một cách như nhau, chú trọng vào các lĩnh vực học thuật truyền thống. Chúng ta cũng biết rằng thành công ở trường học và thậm chí thành công trong cuộc sống sau khi rời nhà trường không liên quan trực tiếp đến những thành công học thuật đó. Vì vậy, cần phải chú ý hơn tới những lĩnh vực như năng lực xã hội, kỹ năng giao tiếp, sự tự định hướng, tính sáng tạo, tự chủ và sự tự tin. Trên thực tế, những vấn đề này không mấy khi được quan tâm đúng đắn khi người ta đánh giá đầu ra của giáo dục. Người ta có thể dễ dàng kiểm tra khả năng đọc hay lượng từ vựng của một học sinh, nhưng để biết được khả năng của một học sinh trong việc tóm tắt thông điệp từ một văn bản hay khả năng giao tiếp thì khó khăn và phức tạp hơn. Những bài kiểm tra trong khuôn khổ mô hình mới – mô hình học tập dựa theo năng lực, mô hình đưa ra cái nhìn thực sự về năng lực (“cấp độ học sâu”) ngày nay tỏ ra thích hợp hơn rất nhiều.

Thứ tư, ghi lại sự tiến bộ mà học sinh có được trong những lĩnh vực phát triển chính (không đơn giản là học đọc và học làm toán) thì còn khó hơn nữa. Liệu còn có đủ thời gian để làm một điều gì đó với những kết quả phân tích này? Và liệu chúng ta có đang kêu ca về việc dành quá nhiều thời gian cho (việc ghi lại) triệu chứng và quá ít thời gian cho việc (can thiệp) hướng dẫn không?

Tất cả những điều này khiến chúng ta phải chuyển hướng sự chú ý, trở lại với quan điểm “bối cảnh”. Liệu chúng ta có nên đơn giản bằng lòng với việc chú trọng vào “bối cảnh”, cụ thể hơn là đánh giá xem trường học có đáp ứng những cam kết? Nên chăng, việc đánh giá chất lượng chỉ để đánh giá liệu trường học có tập trung đầy đủ vào những lĩnh vực được nhắc đến trong chương trình?

Hay còn có một quan điểm thứ ba, vượt ra ngoài những điểm bất lợi của hai quan điểm trên – “bối cảnh” và “kết quả” – và kết hợp những điểm hay ở cả hai quan điểm này?



1.3 Quá trình (Process)

Cách thứ ba để xác định chất lượng giáo dục không chú trọng vào môi trường học tập và người giáo viên trong môi trường đó, mà chú trọng vào học sinh. Ngược lại với quan điểm “kết quả”, chúng ta không cố gắng ghi lại sự tiến bộ của học sinh, nhưng chúng ta đánh giá điều gì đang diễn ra trong người học – trong bối cảnh dạy học. Chúng ta chú trọng vào hiện tại. Điều đó cụ thể mang ý nghĩa gì? Những câu hỏi nào sẽ được trả lời? Và việc này có thể giúp chúng ta hiểu về chất lượng của giáo dục như thế nào?

Trước hết, điều chúng ta muốn dường như không dễ dàng. Có vẻ như rất tham vọng khi đánh giá “điều đang diễn ra trong người học”. Điều đó giống như muốn mở “hộp đen” của học sinh. Quan điểm cách tiếp cận mô tả cái bạn đưa vào đó, tác động đi ra từ đó. Quá trình đó xử lý những gì diễn ra giữa hai quan điểm. Đó là cách chúng ta có thể làm sáng tỏ mối quan hệ giữa “bối cảnh” và “kết quả”.

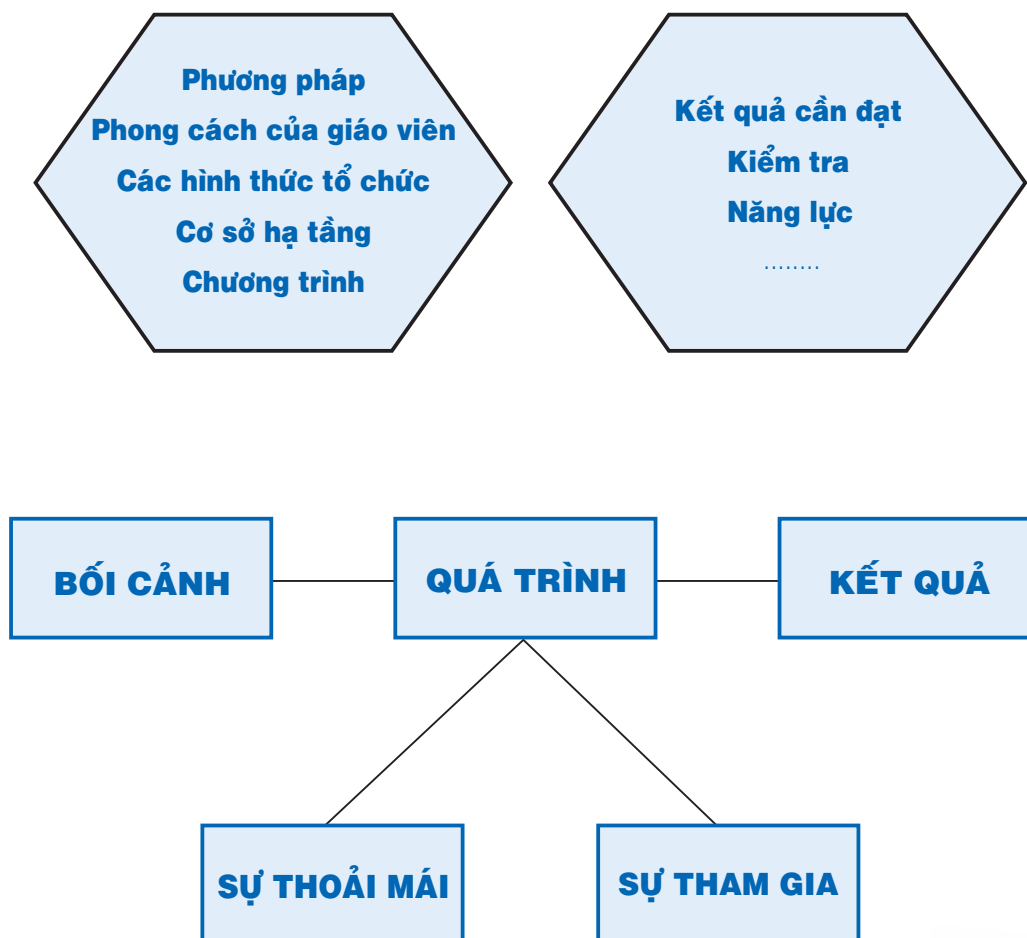
Vậy bên trong “hộp đen” này là gì?

Để tìm hiểu, chúng ta sử dụng một kiểu phân tích nhất định để làm sáng tỏ những điều chưa rõ ràng. Một em học sinh cảm thấy như thế nào trong một môi trường học tập nhất định, hay trải nghiệm một bài học hay một hoạt động? Bạn có thể nghiên cứu nội dung hoạt động (từ quan điểm “bối cảnh”) rồi sau đó nghiên cứu xem mỗi học sinh tạo ra điều gì từ nội dung đó. Học sinh trải nghiệm điều gì? Học sinh tiếp nhận thông tin do thầy cô giáo đưa ra như thế nào? Học sinh diễn giải bài tập ra sao? Chúng thực hiện những bước nhận thức như thế nào? Rõ ràng, việc phân tích như vậy sẽ vô cùng mất thời gian và mang tính riêng biệt. Người ta không thể phân tích mỗi giờ học theo cách như vậy. Đó có thể là đề tài của một nghiên cứu hay là một phần của việc “chẩn đoán” những học sinh đơn lẻ. Ví dụ, để hiểu kỹ hơn về những vấn đề trong sự phát triển. Do đó, chúng ta cần phải tìm một cách khác để quyết định chất lượng giáo dục từ quan điểm “quá trình”.

Đây chính là điều chúng ta đang làm trong suốt quá trình phát triển của dự án Giáo dục dựa trên Trải nghiệm. Những giáo viên đang “tập tễnh” bước vào giai đoạn thử nghiệm Giáo dục dựa trên Trải nghiệm thường đặt ra các câu hỏi như “Khi nào thì mọi việc trong lớp ổn thỏa?”, “Khi nào thì tôi, với tư cách là một giáo viên, cảm thấy lớp học của mình đang làm việc tốt, rằng tôi đang mang lại cho học sinh điều chúng cần để phát triển?”, “Khi nào thì tôi có thể cảm thấy chắc chắn và làm sao mà tôi có thể khẳng định rằng những nỗ lực và sự quan tâm vô

hạn của tôi để làm mọi việc tốt nhất sẽ có kết quả?”. Điều cốt lõi của câu trả lời nằm ở cách người học xử lý những gì người dạy mang lại cho họ. Do đó, chúng ta không quá chú trọng vào nội dung học tập, mà chú trọng vào những đặc tính nhất định của quá trình học tập, vào nhận thức của người học về việc học và cách học của người học. Người học có tích cực tham gia hay không? Bạn có thấy họ suy nghĩ và thực hiện để đưa ra giải pháp hoặc họ có say mê và nhiệt tình hay không?

Cảm giác thoải mái (Well-being) là chỉ số quan trọng đầu tiên cho một sự giáo dục có chất lượng. Chỉ số thứ hai là sự tham gia. Hai chỉ số này mang lại cho chúng ta sự thể hiện sau:



Hình 1: Chỉ số và các tiếp cận

2. Hai chỉ số cốt lõi để đảm bảo chất lượng của quá trình giáo dục

Với “cảm giác thoải mái” và “sự tham gia”, chúng ta làm sáng tỏ những gì đang diễn ra trong người học qua những hoạt động và giờ học. Thực tế, hai chỉ số này được tìm thấy và thể hiện rõ trong các tình huống học tập. Đây là những chỉ số chất lượng không bị trói buộc vào các chủ đề hay hoạt động riêng biệt. Chúng tạo nên một chiếc chìa khóa chủ, có thể sử dụng được trong vô vàn các tình huống. Cả hai chỉ số trên đều đề cập đến những chất lượng cần thiết liên quan đến sự nhận thức của người học và hoạt động “trí óc”. “Cảm giác thoải mái” là cảm giác được quan tâm, cảm thấy an toàn, được thể hiện bản thân và cảm giác yên bình bên trong. Do đó, cảm giác thoải mái là chỉ số thể hiện sự phát triển tâm lý tốt.

“Sự tham gia” nói đến cường độ của hoạt động, sự tập trung, sự say mê với mọi vật xung quanh để học sinh trở nên hăng hái, yêu thích khám phá và vượt qua những giới hạn của khả năng mỗi người. Tất cả những đặc tính này khiến “sự tham gia” trở thành chỉ số đặc biệt cho việc hoàn thành những quá trình phát triển.

Như vậy, cảm giác thoải mái và sự tham gia tích cực có thể trở thành chỉ số cốt lõi để đánh giá chất lượng của quá trình giáo dục. Điều đó nghĩa là giáo viên cần phải thiết kế những hoạt động học tập nhằm đảm bảo sự tham gia tích cực của học sinh, tác động đến tình cảm, thái độ và đem đến cho các em niềm vui và sự hứng thú trong học tập. Ngoài ra, trong quá trình học tập học sinh luôn phải được tôn trọng, được tạo mọi cơ hội và được hỗ trợ kịp thời và phù hợp. Tóm lại, để tất cả học sinh đều có cảm giác thoải mái và tham gia tích cực vào quá trình học tập, giáo viên phải coi trọng sự khác biệt của các em

“Không có cỏ dại.

Chỉ có cây mọc không đúng chỗ.”



Phụ lục 3

Học liệu cho Hoạt động 3

Phụ lục 3a: PHIẾU HỌC TẬP CHO HOẠT ĐỘNG 3

Họ và tên học viên:; Nhóm:

Nhiệm vụ:

(1) Nghiên cứu thông tin trong tài liệu nguồn cho Hoạt động 3.

(2) Trả lời các câu hỏi sau:

a) Nêu bản chất của phương pháp học theo góc.

.....

.....

.....

.....

b) Trình bày các mức độ/các cách vận dụng khác nhau của phương pháp học theo góc?

.....

.....

.....

.....

c) Thử tìm ví dụ minh họa cho một mức độ áp dụng phương pháp học theo góc (theo phân công của nhóm)

.....

.....

.....

.....

(3) Dựa vào thực tế ở trường, lớp và học sinh/sinh viên của mình, với môn học mà bạn đang phụ trách, bạn có đề nghị gì cho việc áp dụng phương pháp này:

.....

.....

.....

.....

Phụ lục 3b: PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO GÓC²

1. Bản chất

Thuật ngữ tiếng Anh “working in corners” hoặc “working with areas” hoặc “corner work” được dịch là học theo góc, làm việc theo góc hay làm việc theo khu vực. Học theo góc là một phương pháp dạy học mà trong đó giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại các vị trí cụ thể trong không gian lớp học đảm bảo cho học sinh học sâu.

Như vậy khi nói đến học theo góc, người dạy cần tạo ra môi trường học tập với cấu trúc được xác định cụ thể, có tính khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy học sinh tích cực học thông qua hoạt động; có sự khác nhau đáng kể về nội dung và bản chất của các hoạt động nhằm mục đích để học sinh được thực hành, khám phá và trải nghiệm.

a. Tạo môi trường học tập với một cấu trúc được xác định cụ thể

Quá trình học được chia thành các khu vực/góc theo cách phân chia nhiệm vụ và tư liệu học tập. Để có cái nhìn tổng thể, một cấu trúc rõ ràng sẽ được áp dụng để học sinh có thể độc lập tìm kiếm cách thức học tập phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu. Các vấn đề cần chú ý là: Các em có biết có những khu vực nào và cần làm gì để hoàn thành nhiệm vụ? Liệu các em có cần tư liệu để tự sửa chữa kết quả thực hiện nhiệm vụ? Liệu các em có thể chuyển sang một khu vực khác và nếu có thể thì trong điều kiện nào? Tất cả đều được tổ chức để tạo ra một bầu không khí nhẹ nhàng và không ồn ào. Có thể áp dụng cách vẽ hình thể hiện “cấu trúc cụ thể” như một biện pháp hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

b. Có tính khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy học sinh tích cực học

Việc chuẩn bị tư liệu và nhiệm vụ học tập luôn là một điều thử thách. Với mục đích để học sinh khám phá các giới hạn của việc học và tăng cường sự tiến bộ của các em, tư liệu luôn luôn phải được thẩm định một cách nghiêm túc.

c. Tầm quan trọng của sự đa dạng về nội dung

Trong một lớp học với phương pháp làm việc theo góc, chúng ta có các khu vực học tập khá đa dạng. Do đó, học sinh với những mối quan tâm và năng lực khác nhau, tốc độ học và phong cách học khác nhau đều có thể tự tìm cách để thích ứng và thể hiện được năng lực của mình. Điều này cho phép chúng ta có thể giải quyết vấn đề đa dạng trong một nhóm.

² Nguyễn Lăng Bình. (2010). *Dạy và học tích cực*.

d. Bản chất của các hoạt động hướng tới việc thực hành, khám phá và trải nghiệm

Học sinh sẽ bị cuốn vào quá trình học tập một cách tích cực, không chỉ thông qua việc thực hành các nội dung học tập mà còn thông qua việc khám phá các cơ hội học tập mới mẻ. Các em sẽ có nhiều cơ hội trải nghiệm và khám phá hơn khi làm việc trong các khu vực. Tương tự, các em sẽ có cảm giác gần gũi hơn với tư liệu, với cách học đã chọn sao cho phù hợp với phong cách hay năng lực... Mỗi học sinh đều có cơ hội để phát triển bản thân theo những cách khác nhau.

2. Cách khởi đầu áp dụng phương pháp học theo góc

Khi muốn tổ chức việc học tập theo góc, người giáo viên nên bắt đầu bằng việc phân tích lớp học và điều kiện cụ thể của trường học. Việc tổ chức tốt phụ thuộc vào một số yếu tố quan trọng như sau:

a. Phòng học

Một yếu tố quan trọng là mối quan hệ giữa số học sinh và kích thước (diện tích tính bằng mét vuông) của phòng. Trong một số trường hợp cụ thể, hoạt động học tập có thể diễn ra tại không gian bên ngoài phòng học. Với một không gian rộng rãi, thầy cô giáo có thể dễ dàng bố trí các góc học hơn một phòng học nhỏ với số lượng lớn học sinh.

b. Sự tự định hướng của học sinh

Mức độ tự định hướng của học sinh và mức độ thực hiện nhiệm vụ độc lập của các em như thế nào? Câu hỏi này thường không được trả lời thoả đáng nếu không áp dụng học theo góc. Khả năng tự định hướng của học sinh càng tốt thì việc tổ chức lớp học càng thuận tiện. Khi đó, học sinh sẽ được tự do để sáng tạo trong lớp học. Và tất nhiên, các em sẽ có nhiều cách để thực hiện nhiệm vụ. Hình thức giáo viên kiểm soát lớp học (định hướng từ bên ngoài) dần chuyển thành hình thức học sinh được thoả sức đưa ra các sáng kiến.

c. Tư liệu, phương tiện và công cụ

Việc triển khai dạy học theo góc phụ thuộc vào chất lượng của tư liệu/tài liệu hiện có ở trường. Chúng ta có thể tạo ra một môi trường lớp học ở mức độ nào? Ở trường có những tài liệu gì? Tôi có thể mượn tài liệu gì từ đồng nghiệp?... Chúng ta nên đặt những câu hỏi như vậy trước khi tiến hành bố trí lại các khu vực trong lớp học.

d. Phạm vi

Giáo viên sẽ quyết định dành bao nhiêu thời gian cho hoạt động học tập theo góc. Phạm vi của phương pháp này phụ thuộc vào “công thức” và nội dung (ngôn ngữ, số học, nghiên cứu thế giới...) mà giáo viên đề xuất.

3. Các “công thức” - mức độ hoặc cách áp dụng phương pháp học theo góc ³

Tùy thuộc vào mức độ đề xuất sáng kiến từ phía học sinh, chúng ta có thể có các “công thức” khác nhau cho việc tổ chức học theo góc. Cách tiếp cận đầu tiên - học theo góc như một giai đoạn chuyển giao và trong một hệ thống luân chuyển quay vòng - vẫn mang nặng tính chất giáo viên hướng dẫn (hướng dẫn bên ngoài); trong khi cách tiếp cận cuối cùng - học theo sự lựa chọn và các hoạt động tự do - mang lại cho học sinh nhiều cơ hội để đề xuất sáng kiến.

3.1. Học theo góc như một giai đoạn chuyển giao

Đôi khi việc học theo góc được sử dụng để giúp học sinh làm việc trong các thời gian chuyển giao giữa hai giờ học hoặc hai hoạt động. Thay vì phải đợi đến khi các bạn trong lớp cùng hoàn thành bài tập, những em làm xong bài tập sớm sẽ làm việc tại một khu vực riêng trong lớp học.

Một điều bất lợi trong cách học theo góc này là những học sinh kém hơn và chậm hơn sẽ không được hưởng lợi nhiều. Giai đoạn chuyển giao là một cách để giáo viên áp dụng phương pháp học theo góc trong giai đoạn đầu tiên, nhưng không nên chỉ giới hạn ở đó, mà nên áp dụng học theo góc với mức độ tăng dần.

3.2. Hệ thống luân chuyển quay vòng

Theo cách/mức độ áp dụng này, giáo viên sẽ tạo cho học sinh một môi trường học tập hiệu quả. Giáo viên tạo ra nhiều khu vực làm việc với các nhiệm vụ khác nhau. Đó không chỉ là các bài tập trên giấy mà còn là bài tập thực hành, thí nghiệm. Nói cách khác, giáo viên sẽ đưa ra các dạng nhiệm vụ/bài tập khác nhau để đáp ứng kỹ năng và năng lực khác nhau của học sinh.

Ví dụ: Lớp học được sắp xếp theo 4 khu vực. Mỗi khu vực có bốn học sinh. Trong mỗi khu vực, học sinh được yêu cầu làm việc cùng nhau (theo nhóm hoặc theo cặp), hoặc các em sẽ độc lập thực hiện nhiệm vụ của mình, cụ thể:

Một số các thí dụ về các hình thức làm việc theo khu vực nối tiếp gồm:

Khu vực thực hành nghe: Tại khu vực này có một máy nghe nhạc CD, một hộp chuyển âm thanh với 4 tai nghe và một đề bài, có thể là bài tập vẽ hoặc bài tập nghe (hoặc ngoại ngữ). Cũng giống như các bài tập viết khác, giáo viên sẽ sửa bài sau khi học sinh hoàn thành.

³ Oomens, C. (2009). *Giới thiệu về dạy học tích cực*

Khu vực số học: Học sinh thực hiện các bài tập số học và phải tự kiểm tra kết quả của mình bằng máy tính nhỏ và bảng cửu chương.

Khu vực thí nghiệm: Học sinh khám phá các vật liệu dẫn điện bằng cách tiến hành thí nghiệm được hướng dẫn theo từng bước. Nhiệm vụ ở đây cả nhóm cùng thực hiện. Các vật liệu sẽ được thử nghiệm gồm: đũa, pin, pin đã hết, dây thừng, dây đồng, cặp tài liệu, một bình chứa đầy nước và một bình chứa cát.

Khu vực sáng tạo: học sinh sẽ hoàn thành các tác phẩm thủ công. Khi các em đã chuẩn bị các vật liệu, các em có thể vẽ bằng bút màu lên khu vực trưng bày để thể hiện sự khéo léo của đôi tay.

**Gợi ý một số hướng để vận dụng:*

1/ Bạn có thể dành một buổi chiều để tổ chức các khu vực cho học sinh lựa chọn làm việc trong khu vực các em yêu thích.

2/ Bạn có thể dành một giờ hàng ngày cho hoạt động làm việc theo khu vực để học sinh có thể hoàn thành từng nhiệm vụ theo từng ngày. Cần lưu ý để học sinh có đủ không gian và tài liệu học tập

3/ Bạn có thể tổ chức hai lần một tuần, ví dụ vào thứ Hai và thứ Sáu. Trong trường hợp này, nếu giáo viên thiết kế 4 nhiệm vụ, mỗi ngày, học sinh sẽ hoàn thành 1 nhiệm vụ. Sau hai tuần, các em sẽ hoàn thành cả 4 nhiệm vụ (lưu ý, thứ tự thực hiện các nhiệm vụ này đối với học sinh không như nhau).

Sự nhịp nhàng khi luân chuyển là một yếu tố quan trọng trong tổ chức làm việc theo góc. Bạn nên đưa ra hướng dẫn cho học sinh chuyển sang khu vực tiếp theo khi các em đã hoàn thành nhiệm vụ ở khu vực trước. (Lưu ý, học sinh cần bảo quản tài liệu học tập đã sử dụng một cách cẩn thận).

Làm việc theo góc với hệ thống luân chuyển quay vòng có những điểm lợi nhất định khi tính tới số lượng học sinh được hưởng lợi và trong điều kiện số lượng tài liệu học tập có hạn. Trong hệ thống luân chuyển quay vòng, tất cả học sinh đều có cơ hội tiếp cận với tài liệu học tập như nhau. Điều này có nghĩa là số lượng tài liệu học tập bạn cần chuẩn bị sẽ giảm đi so với khi cả lớp cùng thực hiện một hoạt động giống nhau.

Một điểm bất lợi trong phương pháp này, đặc biệt khi học sinh thực hiện nhiệm vụ một cách đơn lẻ, là những học sinh nhanh/thông minh hơn sẽ phải chờ đến khi có dấu hiệu chuyển vòng. Chúng ta có thể khắc phục được điều này thông qua việc sử dụng Bảng lựa chọn trong lớp hoặc Thẻ khu vực cá nhân.

3.3. Bảng lựa chọn trong lớp hoặc Thẻ khu vực cá nhân

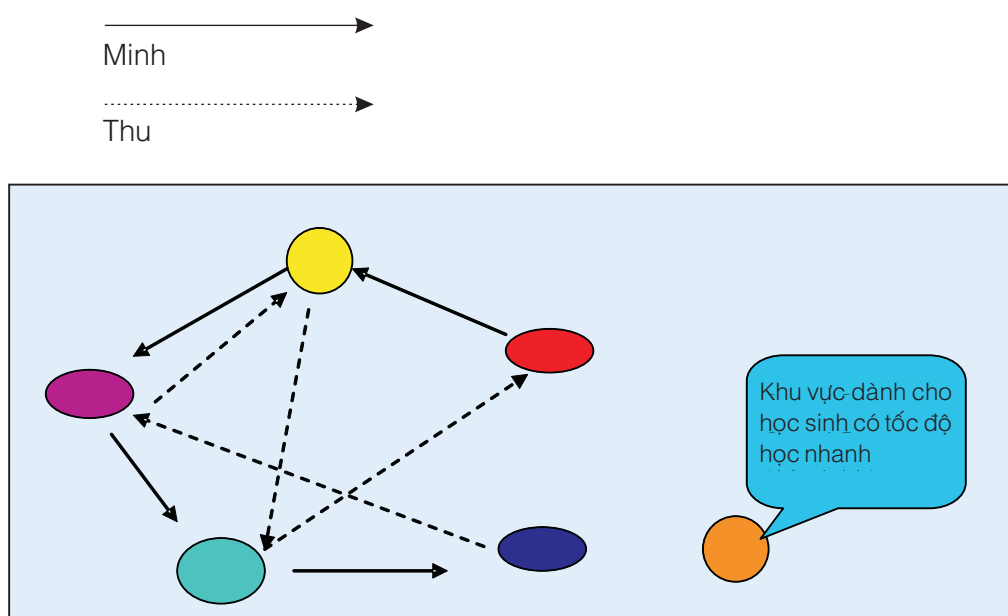
Không giống như hệ thống luân chuyển quay vòng với việc luân chuyển do giáo viên chỉ định, cách tổ chức này cho các em thêm cơ hội để thể hiện sáng kiến.

Có thể áp dụng những thỏa thuận sau:

Mỗi một nhiệm vụ theo khu vực phải được hoàn thành trong khoảng thời gian xác định;

Học sinh được quyền lựa chọn thứ tự các khu vực.

Chúng ta có thể minh họa cách thức 2 học sinh (Minh và Thu) giải quyết vấn đề tại các khu vực khác nhau qua sơ đồ trên



Hình 2: Ví dụ về các bước học theo góc của hai học sinh

Cách tiếp cận phương pháp Học theo góc có liên quan chặt chẽ với phương pháp Học theo hợp đồng (contract work). Đôi khi, thậm chí rất khó để tách biệt hai phương pháp này. Chúng ta cũng thường nói đến cách áp dụng này với tên gọi là các khu vực “có thể” và “phải”. Bạn cũng có thể tích hợp hai phương pháp này trong quá trình dạy học để đạt được hiệu quả hơn.

Với cách tiếp cận thứ ba này, chúng ta cần giới hạn số lượng học sinh trong một khu vực. Nếu không, sẽ xảy ra trường hợp có khu vực số lượng học sinh quá đông, ví dụ khu vực máy tính, bài tập nghe ... vì đây là các dạng hoạt động phổ biến, nhiều học sinh muốn tham gia và sẽ có khu vực số lượng học sinh ít hơn tương đối.

Nếu bạn có ý định tổ chức một khu vực riêng và cung cấp thêm tư liệu cho những học sinh đã hoàn thành sớm các nhiệm vụ/ bài tập, bạn có thể tạo một bước đệm để hạn chế thời gian học sinh phải chờ đợi. Tuy nhiên, nên tránh việc sử dụng các hình thức “vui vẻ” làm bước đệm. Cần phải đảm bảo rằng các khu vực mang tính giải trí này cũng đồng thời mang tính bắt buộc để học sinh với mức độ tiếp thu chậm hơn cũng có thể hoạt động trong các khu vực này.

Để giám sát những học sinh đã hoàn thành xong nhiệm vụ, bạn có thể áp dụng hai hệ thống sau:

- Sử dụng Bảng lựa chọn lớp học (bảng nam châm hoặc bảng phấn) để học sinh đánh dấu những khu vực các em đã hoàn thành. Bằng cách này, ngay lập tức giáo viên sẽ xác định được những học sinh đang bị tụt lại và cần giúp đỡ.
- Sử dụng Thẻ khu vực cá nhân để mỗi học sinh sẽ đánh dấu khu vực các em đã hoàn thành.

** Gợi ý một số cách thiết kế các khu vực/góc*

1/ Góc theo phong cách học

Tại các góc sẽ có tư liệu và hướng dẫn nhiệm vụ giúp học sinh nghiên cứu nội dung để đạt được mục tiêu học tập theo các phong cách học khác nhau: trải nghiệm, quan sát, phân tích, áp dụng.

Đối với một số môn như các môn Khoa học tự nhiên ở Đại học/Cao đẳng Sư phạm; các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học ở cấp Trung học cơ sở và môn Khoa học ở cấp Tiểu học, việc thiết kế góc theo phong cách học có vẻ thuận lợi hơn.

Ví dụ 4 góc theo 4 phong cách như sau:

Góc trải nghiệm: Học sinh tiến hành thí nghiệm theo nhóm, quan sát hiện tượng, giải thích và rút ra nhận xét cần thiết.

Góc quan sát: Học sinh có thể quan sát mẫu vật thật hoặc quan sát hình ảnh vật, thí nghiệm, hiện tượng^o trên màn hình máy tính hoặc tivi, rút ra kiến thức cần lĩnh hội.

Góc phân tích: Học sinh đọc tài liệu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để trả lời câu hỏi và rút ra kiến thức mới cần lĩnh hội.

Góc áp dụng: Học sinh đọc bảng trợ giúp (chỉ đối với học sinh chọn góc áp dụng là góc xuất phát), sau đó áp dụng để giải bài tập hoặc giải quyết một vấn đề có liên quan đến thực tiễn.

2/ Góc theo dạng hoạt động khác nhau

Tại các góc, học sinh được nghiên cứu nội dung để đạt được mục tiêu học tập theo các hình thức khác nhau: góc vẽ, góc sáng tác, góc thảo luận, góc đọc...

Thường giáo viên có thể thiết kế góc học tập theo các này đối với các môn như Khoa học xã hội và Nghệ thuật. Trong môn tiếng Anh, giáo viên có thể tổ chức các góc học tập theo kĩ năng: góc đọc, góc viết, góc nghe, góc nói^o

3/ Góc hỗn hợp

Ngoài cách tổ chức các góc học tập đáp ứng các phong cách học tập và dạng hoạt động khác nhau, giáo viên có thể tổ chức các góc học tập theo cách tích hợp nội dung/chủ đề các môn học. Ví dụ, với chủ đề về Bác Hồ, giáo viên có thể tổ chức góc đọc tư liệu về Bác (môn Lịch sử), góc vẽ tranh về Bác (môn Mỹ thuật), kể chuyện về những gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh (môn Giáo dục công dân), Góc viết hay làm thơ về Bác (môn Tiếng Việt).

3.4. Hoạt động tự do – Các khu vực tự do

Đây là cách áp dụng tạo cho học sinh cơ hội nhiều nhất thể hiện sáng kiến. Giáo viên đưa ra một số gợi ý cho từng khu vực. Học sinh tự do lựa chọn khu vực các em thích và số lượng khu vực các em có thể hoàn thành. Thông qua việc trao cho các em cơ hội sáng tạo, hình thức này giúp các em thoải mái cao nhất nhu cầu khám phá thế giới xung quanh.

Tuy nhiên, cách áp dụng này cần được giới thiệu từ từ, sau khi người giáo viên đã quan sát mức độ tham gia và năng lực của học sinh trong lớp. Nếu bạn đã có được nhận định đầy đủ về mức độ năng lực và sự tham gia của học sinh, hoạt động tự do sẽ mang lại cho các em các cơ hội quý giá để khai thác sâu thêm những kiến thức bên ngoài. Thời gian đầu, giáo viên thường lo sợ rằng việc các em hoạt động tự do sẽ khiến lớp học trở nên khó kiểm soát. Tuy nhiên, sau khi thử nghiệm, thông thường học sinh và giáo viên lại cảm thấy điều ngược lại. Học sinh sẽ lựa chọn các hoạt động mà các em hứng thú (động lực khám phá) và kết quả là sự tham gia của các em được cải thiện rõ rệt.

Thông thường, trong một buổi học theo phương pháp học theo góc được thiết kế cẩn thận và cân bằng các nhiệm vụ, luôn luôn có cả các góc bắt buộc và góc tự do, kể cả khi đó là buổi làm việc đầu tiên của học sinh theo phương pháp này. Điểm mạnh của học theo góc là ngoài những điều bắt buộc, học sinh có được khả năng có thể lựa chọn (và điều này đảm bảo sự thoải mái, sự tham gia và động cơ học tập!). Ngoài ra, phương pháp này còn nhấn mạnh sự tin tưởng của giáo viên đối với khả năng làm việc độc lập, tự tổ chức công việc và mong muốn học hỏi của học sinh. Tất nhiên, năng lực tự định hướng của học sinh sẽ phát triển dần dần vì bản thân đó cũng là một quá trình học hỏi. Với phương pháp học theo góc, thầy cô giáo giống như người hướng dẫn, dẫn dắt, và điều đó không phải lúc nào cũng dễ dàng. Khi dạy học theo phương pháp này, học sinh được trao cơ hội để thực hiện nhiệm vụ cả ở các góc bắt buộc và góc tự do. Một số thầy cô giáo để học sinh tham gia góc tự do sau khi các em đã hoàn thành góc bắt buộc, nhưng đó cũng không hẳn là một cách thực sự hay.



3.5 Góc tạm nghỉ

Trong giờ học theo phương pháp học theo góc kéo dài hơn 1 tiếng, cần thiết phải có một góc là “Góc tạm nghỉ”. Học sinh có thể nghỉ ngơi một chút ở “Góc tạm nghỉ” khi các em cần được giải lao. Theo cách đó, giáo viên có thể biết học sinh nào đang làm việc và học sinh nào đang giải lao. “Góc tạm nghỉ” nên được thiết kế một cách hấp dẫn, ví dụ như có câu đố, xếp hình, trò chơi luyện trí thông minh. Như vậy, trong khi nghỉ giải lao các em vẫn có hoạt động trí óc (nhưng theo một cách khác) và vẫn luôn hoạt động chân tay. Trong khi các em luyện tập, đồng thời các em cũng phát triển kỹ năng “Học cách học” bằng cách chọn lựa chiến thuật, tự điều chỉnh, tự đánh giá, giao tiếp. Thầy cô giáo có thể quan sát để biết em học sinh nào chóng chán và học sinh nào là người kiên nhẫn.

Gợi ý quan sát:

Học sinh thế nào?
 bắt đầu hoạt động?
 ... tiếp tục hoạt động? Sự kiên nhẫn?
 ... sử dụng các chiến thuật giải quyết vấn đề?
 làm việc cùng nhau? Các em có học hỏi được nhau không?
 suy ngẫm về quá trình học của mình?
 chữa lỗi trong quá trình của mình?
 Các em có thoải mái? Hay khó chịu, bực bội?
 Các em có nhiệt tình tham gia?
 Các em có được trải nghiệm thành công?

3.6. Các khu vực bên ngoài ranh giới lớp học

Bạn có thể tăng hiệu quả của việc học theo góc thông qua việc liên kết các lớp học với nhau. Bằng cách này, học sinh có thể tận dụng các nguồn tư liệu học tập khác, thực hiện các bài tập khác bên cạnh bài tập đã làm trên lớp và giúp gia tăng giá trị xã hội. Làm việc với những bạn mới và đồng thời hoàn thành nhiệm vụ trong một nhóm gồm nhiều học sinh thuộc các lớp khác nhau đòi hỏi phải có một mức năng lực xã hội cao.

3.7. “Làm việc tại xưởng trường”: loại hình đặc biệt của học theo góc

“Làm việc tại xưởng trường” đòi hỏi một khoảng thời gian riêng (nửa ngày) để học sinh lựa chọn hoạt động, tư liệu và không gian làm việc. Trong một số trường hợp có cả những khách mời đặc biệt từ bên ngoài trường học tham dự (cha mẹ hoặc người thân của học sinh, chuyên gia hoặc nghệ sỹ, những người hoạt động chuyên nghiệp có liên quan đến lĩnh vực học tập...) Những người này có thể gợi ý các nguồn thông tin mang tính chuyên môn hoặc hỗ trợ học sinh khi cần. “Làm việc tại xưởng trường” đem đến cho học sinh những cơ hội để duy trì hoạt động trong thời gian dài hơn.

Lý tưởng, mỗi năm nên tổ chức từ 4 đến 6 lần cho học sinh làm việc tại xưởng để đảm bảo mức độ đa dạng của các hoạt động. Các hoạt động có thể bao gồm nhiều khu vực: thêu, đồ gỗ, sửa chữa cơ khí, vẽ, xây dựng website hoặc chơi các nhạc cụ....

Làm việc với các tư liệu và kỹ thuật đặc biệt sẽ thử thách học sinh đồng thời tạo cảm hứng cho việc phát triển trí tưởng tượng của các em theo nhiều cách khác nhau. Các thao tác về hệ thống điện, kỹ thuật sử dụng máy ảnh kỹ thuật số, làm vườn, trang điểm, thiết kế đồ họa máy tính, sử dụng các nhạc cụ, tạo hình mẫu bằng đất sét hoặc giấy bồi là một số ví dụ.

Một phòng học “trống” có thể sẽ rất hữu ích. Bạn có thể để các sản phẩm chưa hoàn thành và các tư liệu có kích thước lớn như que, các hộp đựng đồ, các đồ trang trí sân khấu trong phòng học trống. Đồng thời chúng ta có thể biến đổi không gian phòng học thành không gian “xưởng”.

Thay vì để các em cùng làm các công việc mang tính sáng tạo, chúng ta có thể để các em lựa chọn sau khi đã cùng thảo luận với các em. Số lượng các sự lựa chọn tăng lên có thể giúp học sinh khám phá thêm các hoạt động phù hợp với nhu cầu, khả năng của mình. Điều này cũng giúp chúng ta có thêm một góc nhìn để nhìn nhận về học sinh khi chúng ta đưa cho các em một số cách để vận dụng và hoạt động với các tư liệu.

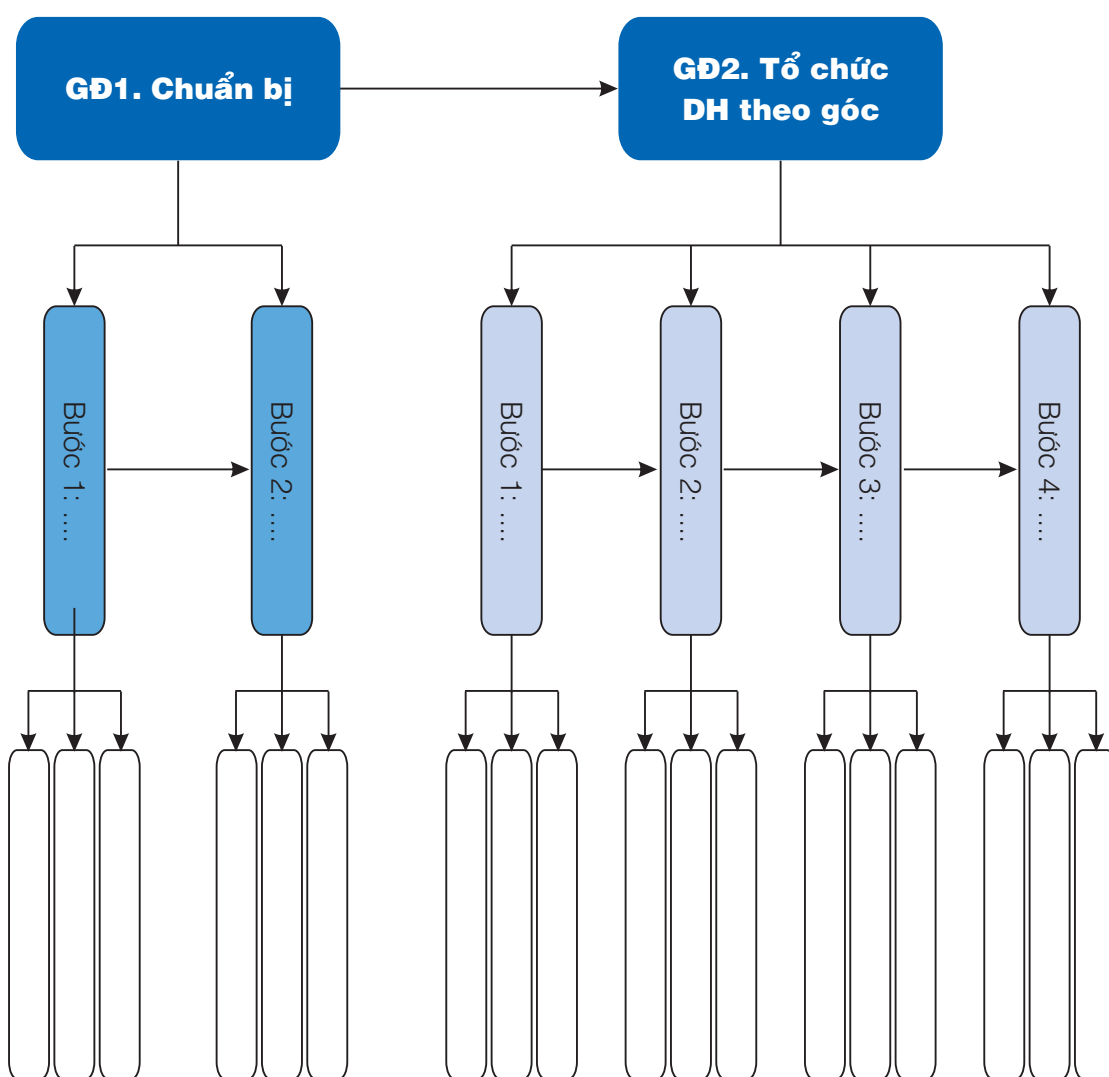
Làm việc tại xưởng sẽ đạt hiệu quả cao nhất khi được tổ chức liên kết các lớp và giữa các nhóm đồng đẳng. Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng xã hội. Và còn hơn thế: giáo viên chỉ có thể giám sát tối đa 2 nhóm làm việc trong cùng thời gian. Khi kết hợp với nhau, giáo viên có thể cùng lúc giám sát 4 nhóm hoạt động nếu cùng hợp tác với nhau. Hãy thử tưởng tượng động lực hành động của nhóm sẽ đem đến kết quả tích cực cho cả giáo viên và học sinh nếu hình thức này được tổ chức chặt chẽ.



Phụ lục 4

Học liệu cho Hoạt động 4

Phụ lục 4a: PHIẾU LÀM VIỆC NHÓM



Hình 3: Sơ đồ chưa đầy đủ về quy trình thực hiện dạy học theo góc

Phụ lục 4b: PHIẾU QUAN SÁT “HỌC THEO GÓC”

Nội dung quan sát	Mức độ				
	1	2	3	4	5
1. Không khí học tập và các mối quan hệ trong nhóm/lớp					
Bố trí không gian lớp học tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực vào hoạt động học tập					
Học sinh được thoải mái về tinh thần trong khi làm việc theo góc					
Sự tương tác tích cực giữa giáo viên và học sinh					
Sự tương tác tích cực giữa học sinh và học sinh					
Tạo ra những khoảng thời gian cho các hoạt động giải trí nhẹ nhàng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ					
2. Sự phù hợp với mức độ phát triển của học sinh					
Chú ý tới những điểm khác biệt về trình độ học tập của học sinh					
Chú ý tới những điểm khác biệt về trình độ học tập của học sinh					
Chú ý tới những điểm khác biệt về phong cách và sở thích học tập của học sinh					
Dành thời gian đặt các câu hỏi yêu cầu học sinh động não và hỗ trợ cá nhân					
Tạo điều kiện cho học sinh trao đổi về nhiệm vụ học tập và kết quả thực hiện nhiệm vụ					
3. Sự gắn gũi với thực tế					
Nhiệm vụ học tập gắn với các mối quan tâm của học sinh và với thực tế cuộc sống					
Chú ý tới việc vận dụng kiến thức/kĩ năng môn học vào giải quyết vấn đề của cuộc sống					
Tận dụng mọi cơ hội có thể để học sinh tiếp xúc với vật thực/tình huống thực					
Sử dụng các phương tiện dạy học hấp dẫn (trình chiếu, video, tranh ảnh...) để “đưa” học sinh lại gần đời sống thực tế					
Khai thác những vấn đề vượt ra ngoài giới hạn của các môn học riêng rẽ					

4. Mức độ và sự đa dạng của hoạt động

Hạn chế tối đa thời gian chết và thời gian chờ đợi					
Tạo ra các thời điểm hoạt động và trải nghiệm tích cực					
Các nhiệm vụ và hoạt động học tập được tổ chức đa dạng					
Đảm bảo sự hỗ trợ đúng mức (Học sinh hỗ trợ lẫn nhau và hỗ trợ từ giáo viên)					
Đảm bảo đủ thời gian thực hành					

5. Phạm vi tự do sáng tạo

Học sinh được lựa chọn hoạt động theo sở thích và năng lực					
Học sinh được tham gia đánh giá (tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng)					
Trong khuôn khổ một số nhiệm vụ nhất định, học sinh được tự do xác định quá trình thực hiện và xác định sản phẩm					
Học sinh được động viên khuyến khích tự giải quyết vấn đề, nhiệm vụ học tập					
Đặt các câu hỏi/nhiệm vụ mở, thay vì các câu hỏi/nhiệm vụ đóng mang tính nhắc lại.					

Ghi chú:

1: Hoàn toàn không được thực hiện;

3: Thực hiện khoảng 50%;

5: Được thực hiện đầy đủ

Phụ lục 4c: QUY TRÌNH THỰC HIỆN DẠY HỌC THEO GÓC

Chuẩn bị: Bảng hình một tiết dạy học theo góc

Môn: Hóa học - Bài 13 – Lớp 9: Phản ứng hóa học (tiếp theo)

Người dạy: Cô giáo Cao Thị Hồng Thuận

Trường: Nguyễn Bình Khiêm – Thái Nguyên

I. GIAI ĐOẠN 1: CHUẨN BỊ

Bước 1: Xác định môi trường học tập với “cấu trúc cụ thể”

Để xác định được môi trường học tập với “cấu trúc cụ thể” (cách/mức độ áp dụng phương pháp học theo góc, số góc, kiểu phân loại góc...) phải dựa vào 4 yếu tố - nội dung, không gian lớp học, thời gian và đối tượng học sinh.

Nội dung: Tùy theo đặc điểm của môn học, của dạng bài học (hình thành kiến thức mới, thực hành, ôn tập...) và nội dung học tập, giáo viên có thể xác định “cấu trúc cụ thể” sao cho việc tổ chức học theo góc đạt hiệu quả cao hơn các phương pháp dạy học khác.

Địa điểm: Không gian lớp học là điều kiện không thể thiếu để tổ chức học theo góc. Với không gian đủ lớn và số học sinh vừa phải, việc bố trí các góc sẽ thuận lợi hơn so với diện tích phòng nhỏ và có nhiều học sinh. Thời gian: Có đủ thời gian cũng là một điều kiện vô cùng cần thiết cho việc tổ chức làm việc theo góc.

Đối tượng học sinh: Khả năng tự định hướng của học sinh là một yếu tố quan trọng để giáo viên chọn mức độ/cách thực hiện phương pháp học theo góc. Mức độ làm việc chủ động, tích cực của học sinh sẽ giúp cho phương pháp này được thực hiện có hiệu quả hơn.

Bước 2: Thiết kế các nhiệm vụ và hoạt động ở mỗi góc

Căn cứ vào “cấu trúc cụ thể” giáo viên cần:

- Đặt tên góc sao cho thể hiện rõ đặc thù của hoạt động học tập ở mỗi góc và hấp dẫn với học sinh;
- Thiết kế nhiệm vụ ở mỗi góc, quy định thời gian tối đa dành cho học sinh làm việc ở mỗi góc và cách hướng dẫn để học sinh chọn góc và luân chuyển góc sao cho hiệu quả.

Lưu ý: Trước tiên xác định mục tiêu học tập, sau đó tìm kiếm, thiết kế các nhiệm vụ, bài tập phù hợp với mục tiêu học tập. Khi thiết kế nhiệm vụ học tập, hãy chú ý tới các dạng bài tập khác nhau, nhiệm vụ học tập khác nhau và mức độ tư duy khác nhau (biết/hiểu/vận dụng/phân tích/đánh giá/sáng tạo). Bằng cách xây dựng hoạt động trí óc cho mỗi nhiệm vụ, có thể bạn sẽ khám phá ra những khoảng trống hay sự phiền diện trong tiết học được thiết kế theo phương pháp học theo góc.

Việc chơi các trò chơi giáo dục cũng giúp học sinh học hỏi (trong khi bản thân các em không ý thức về việc đó).

Lưu ý tới sự khác biệt về chiều rộng và chiều sâu trong các hoạt động.

Biên soạn phiếu hỗ trợ góc⁴: Để tổ chức việc học tập ở các góc đạt hiệu quả, giáo viên cần biên soạn phiếu hỗ trợ góc. Ngoài những hướng dẫn tổng quát về bài tập, phiếu hỗ trợ góc còn bao gồm những thông tin sau:

- Những nhiệm vụ nào là “phải làm” và nhiệm vụ nào là “có thể làm”;
- Ai sẽ chữa bài;
- Có thể tìm tài liệu cần thiết ở đâu;
- Bài tập là để làm cá nhân hay theo cặp, theo nhóm;
- Có những khoảng thời gian được định trước dành cho việc hướng dẫn hay hỗ trợ không;
- ...

Học sinh phải cho thấy:

- Bài tập các em chọn;
- Bài tập đã làm xong;
- Đánh giá hay nhận xét của các em;

Lưu ý: Đừng quên ghi chú thích nếu bạn sử dụng kí hiệu bằng hình vẽ hoặc tranh ảnh.

⁴ Pil, L. (2010). Phương pháp học theo góc: Đề cương tài liệu tập huấn.CEGO, Leuven.

Ví dụ về một Phiếu hỗ trợ góc:

Chiến dịch vệ sinh đôi tay	Bài tập bắt buộc	Bài tập lựa chọn	Làm việc cá nhân	Làm việc theo nhóm	Đáp án	Kết quả	Bài tập được hoàn thành	Thú vị	Nhận xét cá nhân
1. Vệ sinh trong bệnh viện								1-2-3-4-5	
2. Lựa chọn: Xem phim Vệ sinh đôi tay (bài đọc, khẩu hiệu, tranh ảnh)/đọc một đoạn văn								1-2-3-4-5	
3. Thực hiện hành động rửa tay + công cụ kiểm soát (tự đánh giá)								1-2-3-4-5	
4. Bản câu đố (tự đánh giá)								1-2-3-4-5	
5. Kiểm tra: Làm sao để tẩy trùng tay (kiểm tra chéo)								1-2-3-4-5	
6. Kiểm tra: Khi nào thì phải tẩy trùng tay								1-2-3-4-5	
7. Tạo thành một thư mục								1-2-3-4-5	
8. Đóng vai: Đưa ra chỉ dẫn									

- Xác định và chuẩn bị những thiết bị, đồ dùng, phương tiện cần thiết cho học sinh hoạt động;
- Hãy để một đồng nghiệp, đối tác đọc kế hoạch bài dạy và các nhiệm vụ trong làm việc theo góc và đưa ra nhận xét

- Để giúp học sinh chủ động, độc lập, tích cực thực hiện nhiệm vụ ở các góc, giáo viên cần xây dựng phiếu học tập, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, cũng có khi cần biên soạn cả phiếu hỗ trợ theo các mức độ khác nhau, bản hướng dẫn tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đáp án ...
- Hãy bắt đầu một công việc theo góc ở quy mô nhỏ và cùng làm với một nhóm các thầy cô khác.

II. GIAI ĐOẠN 2: TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO GÓC

Bước 1. Sắp xếp không gian lớp học

- Bố trí góc/khu vực học tập phù hợp với không gian lớp học. Để tiết kiệm thời gian, công việc này cần được thực hiện trước khi vào giờ học;
- Đảm bảo có đủ phương tiện, đồ dùng, tài liệu học tập phù hợp với nhiệm vụ ở mỗi góc.

Bước 2. Giới thiệu bài học hoặc nội dung học tập và các góc học tập

- Giới thiệu bài học hoặc nội dung học tập theo phương pháp góc và giới thiệu tên, vị trí của các góc;
- Nêu sơ lược về nhiệm vụ ở mỗi góc, thời gian tối đa để thực hiện nhiệm vụ tại các góc và cho phép học sinh chọn góc xuất phát;
- Học sinh lắng nghe, tìm hiểu và quyết định chọn góc xuất phát theo sở thích, tuy nhiên giáo viên sẽ phải điều chỉnh nếu như có quá nhiều học sinh cùng chọn một góc.

Lưu ý: Học sinh được quyền lựa chọn góc xuất phát và thứ tự luân chuyển góc theo một trật tự nhất định nhưng cần đảm bảo tránh tình trạng hỗn loạn gây mất thời gian. Giáo viên có thể đưa ra sơ đồ chuyển góc để nhóm học sinh lựa chọn.

Bước 3. Tổ chức cho học sinh học tập tại các góc

Ở mỗi góc, học sinh có thể làm việc cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ (nếu làm việc cả nhóm, mỗi nhóm sẽ có một kết quả chung);

Trong quá trình học sinh học tập, giáo viên thường xuyên theo dõi, phát hiện khó khăn của học sinh để hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời. Ví dụ, ở góc học sinh tiến hành thí nghiệm, người giáo viên cần thường xuyên theo dõi, hỗ trợ về kỹ thuật thực hiện thí nghiệm, cách quan sát và ghi thông tin. Ở góc quan sát băng hình, học sinh cũng cần được hỗ trợ về cách quan sát, mô tả, giải thích các hiện tượng và ghi kết quả.

Hướng dẫn học sinh luân chuyển góc, cụ thể sau một thời gian học tập, trước khi hết thời gian tối đa dành cho mỗi góc, giáo viên thông báo để nhóm học sinh nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ và chuẩn bị luân chuyển góc.

Lưu ý:

- Học sinh có thể chuyển góc theo chiều nhất định, tạo vòng tròn luân chuyển hoặc cũng có thể dựa vào sơ đồ chuyển góc do giáo viên đưa ra. Học sinh cũng có thể di chuyển tự do theo mối quan tâm và/hay nhu cầu của mình. Giáo viên cần theo dõi và hướng dẫn kịp thời để học sinh nhanh chóng ổn định và làm việc tại góc mới;
- Giáo viên có thể sử dụng Bảng lựa chọn trong lớp hoặc Thẻ khu vực cá nhân để theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của học sinh và có sự hỗ trợ kịp thời để đảm bảo học sinh có tốc độ học chậm có thể hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian. Giáo viên cũng có thể tạo thêm góc dành cho học sinh có tốc độ học nhanh hơn.

Bước 4. Tổ chức cho học sinh trao đổi và đánh giá kết quả học tập

- Học theo góc chủ yếu là học sinh được học cá nhân và học theo nhóm, nên giáo viên cần phải chú trọng vào việc chữa bài và đánh giá kết quả học sinh thu nhận được qua các góc. Giáo viên có thể sử dụng những hình thức đánh giá khác nhau trong quá trình tổ chức cho học sinh học tập theo góc: đáp án để tự chữa bài, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, giáo viên phản hồi viết, kiểm tra ngẫu nhiên và trao đổi bàn luận cả lớp;
- Trong quá trình thử nghiệm ở Việt Nam, với hình thức trao đổi cả lớp thường diễn ra cuối bài học, học sinh sẽ chọn kết quả thực hiện nhiệm vụ tại góc cuối cùng để báo cáo trước lớp hoặc có thể treo và trưng bày sản phẩm của học sinh tại các góc. Cách thức trao đổi kết quả làm việc tại các góc có thể do giáo viên và học sinh cùng thỏa thuận;
- Trong một số trường hợp cần thiết, giáo viên hoặc học sinh có thể chốt ngắn gọn về nội dung học tập và chia sẻ kinh nghiệm để có thể học tập ở các góc được tốt hơn;
- Sẽ hữu ích khi cuối buổi làm việc theo góc, học sinh được phép đưa ra những nhận xét của chính các em về cách học tập này. Như vậy, giáo viên sẽ biết được những góc học tập nào thực sự là thú vị và những nhiệm vụ nào thực sự rõ ràng. Và bằng cách đó, thầy cô giáo có thể cải tiến sao cho lần làm việc theo góc sau hiệu quả hơn.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách lưu giữ thông tin đã thu thập, các sản phẩm và kết quả các em đã đạt được.
- Khi có đánh giá trong quá trình làm việc theo góc (kỹ năng, thái độ, ...) điều quan trọng là học sinh phải được biết việc đó.

Lưu ý:

- Bước này giáo viên cần tiến hành hết sức linh hoạt để đảm bảo thời gian và hiệu quả học tập;
- Trên cơ sở ý kiến, kết quả học tập của học sinh, giáo viên đưa ra ý kiến để trao đổi và hoàn thiện giúp học sinh hiểu đúng, đầy đủ và sâu sắc nội dung học tập.
- Đảm bảo có đủ thời gian cho việc thực hành.

Phụ lục 4d: CÁC YẾU TỐ THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA HỌC SINH VÀO HỌC TẬP

- Không khí học tập và các mối quan hệ trong lớp/nhóm;
- Sự phù hợp với mức độ phát triển của học sinh;
- Sự gần gũi với thực tế; Mức độ và sự đa dạng của hoạt động;
- Phạm vi tự do sáng tạo.

1. Không khí học tập và các mối quan hệ trong nhóm/lớp

Nội dung/nhiệm vụ và các hoạt động cần phù hợp với mức độ phát triển của học sinh, cụ thể:

- Gần gũi với thực tế; đa dạng về hình thức;
- Tạo điều kiện cho học sinh được tự do sáng tạo;
- Môi trường học tập thân thiện, mang tính kích thích thể hiện qua việc bố trí bàn ghế, trang trí trên tường, cách sắp xếp không gian lớp học, quan tâm tới sự thoải mái về tinh thần, không căng thẳng, không nặng nề, không gây phiền nhiễu, có các hoạt động giải trí nhẹ nhàng, truyện vui, hài hước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Hỗ trợ cá nhân một cách tích cực;
- Tạo cơ hội để học sinh giao tiếp, thể hiện quan điểm, giá trị, ước mơ, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác trong hoạt động học tập.

2. Sự phù hợp với mức độ phát triển của học sinh

- Nhiệm vụ, các hoạt động học tập cần có sự phân hoá, quan tâm đến sự khác biệt về nhịp độ học tập, trình độ phát triển giữa các đối tượng học sinh khác nhau;
- Có sự thoả thuận cam kết rõ ràng về những mong đợi của thầy đối với trò và ngược lại;
- Các yêu cầu đối với học sinh cần rõ ràng, tránh mơ hồ, đa nghĩa;
- Khuyến khích học sinh giúp đỡ lẫn nhau;

Quan sát học sinh học tập để tìm ra phong cách và sở thích học tập của học sinh, có sự hỗ trợ phù hợp, yêu cầu học sinh động não và hỗ trợ cá nhân, tạo điều kiện để học sinh trao đổi về nhiệm vụ học tập.

3. Sự gần gũi với thực tế

Nội dung/nhiệm vụ học tập cần gắn với các mối quan tâm của học sinh và với thế giới thực tế xung quanh, tận dụng mọi cơ hội có thể để học sinh tiếp xúc với vật thực/tình huống thực, sử dụng các công cụ dạy học hấp dẫn (như trình chiếu, video, tranh ảnh ...), “đưa” học sinh lại gần với đời sống thực tế, giao các nhiệm vụ vận dụng kiến thức/kĩ năng vào thực tế, khai thác các đề tài vượt ra ngoài giới hạn của môn học.

4. Mức độ và sự đa dạng của hoạt động

- Trong các hoạt động học tập, hạn chế tối đa thời gian chết và thời gian chờ đợi;
- Tạo ra các thời điểm hoạt động và trải nghiệm tích cực.

- Tích hợp các hoạt động học mà chơi (các trò chơi giáo dục), thay đổi xen kẽ các hoạt động và nhiệm vụ học tập;
- Tăng cường các trải nghiệm thành công;
- Tăng cường sự tham gia tích cực;
- Đảm bảo hỗ trợ đúng mức (học sinh hỗ trợ lẫn nhau và hỗ trợ từ giáo viên);
- Đảm bảo đủ thời gian thực

Hỗ trợ Nhu cầu	Nhiều	Ít	Không có
	Nhiều	Ít	Không có
Nhiều	Cân bằng	Tích cực	Thiếu thốn (bị bỏ rơi)
Ít	Nhàm chán	Cân bằng	Tích cực
Không có	Không tích cực	Nhàm chán	Cân bằng

5. Phạm vi tự do sáng tạo

- Học sinh cần được tạo điều kiện hoạt động theo sở thích;
- Học sinh được tham gia xây dựng kế hoạch và đánh giá bài học (tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng);
- Trong khuôn khổ một số nhiệm vụ nhất định, học sinh được khuyến khích tự do xác định quá trình thực hiện và xác định sản phẩm;
- Học sinh được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động học tập.

Phụ lục 5

Học liệu cho Hoạt động 5

Phụ lục 5a: PHIẾU LÀM VIỆC NHÓM

TT	ƯU ĐIỂM	HẠN CHẾ
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		

Phụ lục 5b: ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA DẠY HỌC THEO GÓC ĐIỀU KIỆN ĐỂ DẠY HỌC THEO GÓC ĐẠT HIỆU QUẢ TỐT

I. ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA HỌC THEO GÓC⁵

1. Ưu điểm

Học theo góc có nhiều những ưu thế mà các phương pháp dạy học truyền thống khó có được. Đó là:

Học sinh được học sâu và hiệu quả bền vững: Học sinh được tìm hiểu nội dung học tập theo các phong cách khác nhau, theo các dạng hoạt động khác nhau, do đó, học sinh hiểu sâu, nhớ lâu kiến thức;

Mở rộng sự tham gia, nâng cao hứng thú và cảm giác thoải mái của học sinh: Học sinh được chọn góc theo sở thích và tương đối chủ động, độc lập trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Do đó, các em cảm thấy hứng thú và thoải mái hơn.

Tạo được nhiều không gian hơn cho những thời điểm học tập mang tính tích cực: Các nhiệm vụ và hình thức học tập thay đổi tại các góc tạo cho học sinh có nhiều cơ hội khác nhau (khám phá, thực hành, áp dụng, sáng tạo, chơi...). Điều này cũng giúp gây hứng thú kích thích tính tích cực của học sinh.

Tăng cường sự tương tác cá nhân giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh: Giáo viên luôn theo dõi và trợ giúp, hướng dẫn khi học sinh yêu cầu. Điều đó tạo ra sự tương tác cao giữa giáo viên và học sinh, đặc biệt là học sinh trung bình và yếu. Ngoài ra, học sinh cũng được tạo điều kiện để hỗ trợ và hợp tác với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập;

Đáp ứng được sự khác biệt của học sinh về sở thích, phong cách, trình độ và nhịp độ: Tùy theo sở trường, năng lực, học sinh có thể chọn góc xuất phát và cách luân chuyển góc phù hợp với mình. Bài tập/nhiệm vụ ở mỗi góc cũng có phiếu hỗ trợ kèm theo để giúp học sinh có trình độ khác nhau có thể hoàn thành. Ngoài ra, trong một số trường hợp cũng có những góc/khu vực dành cho học sinh có tốc độ học nhanh hơn.

Trách nhiệm của học sinh trong quá trình học tập được tăng lên: Làm việc theo góc đòi hỏi học sinh phải có tính tự định hướng và tự điều chỉnh. Các em cũng có thể quyết định khi nào thì các em cần nghỉ giải lao (Góc tạm nghỉ).

Có thêm cơ hội để rèn luyện kỹ năng và thái độ: ví dụ như tính táo bạo, khả năng lựa chọn, sự hợp tác, giao tiếp, tự đánh giá...

⁵ Dự án Việt-Bỉ. (2008). *Tài liệu tập huấn*.

Giáo viên có thêm nhiều cơ hội để quan sát học sinh, hỗ trợ trực tiếp từng em và đánh giá một cách tổng thể hơn.

Ngoài ra, có thể nhắc đến những ưu điểm khác như:

- *Học sinh được học lý thuyết kết hợp rèn kỹ năng thực hành;*
- *Việc học của học sinh gắn với thực tế, đặc biệt góc thực nghiệm, áp dụng;*
- *Học sinh được khuyến khích nỗ lực đạt kết quả bằng mọi cách.*

2. Hạn chế

Phương pháp học theo góc cũng cho thấy có những hạn chế nhất định.

Không gian lớp học là một khó khăn để áp dụng học theo góc: Phương pháp này đòi hỏi không gian lớp học lớn với số lượng học sinh vừa phải. Nếu lớp học đông và chật thì đó sẽ là một khó khăn.

Cần nhiều thời gian cho hoạt động học tập: Có những trường hợp cùng một nội dung học tập nhưng học sinh tiếp cận theo các cách khác nhau nên cần thời gian nhiều hơn. Ngoài ra cần có thời gian cho học sinh chọn góc, thời gian luân chuyển góc;

Giáo viên cần nhiều thời gian và trí tuệ/năng lực cho việc chuẩn bị và sắp xếp: Giáo viên phải thiết kế các nhiệm vụ, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, phiếu hỗ trợ, đáp án, công cụ đánh giá và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho mỗi góc. Thầy cô giáo cũng cần có thời gian để sắp xếp lớp học trước giờ vào lớp và sau giờ học lại phải sắp xếp lại;

Khả năng áp dụng: Không phải bài học/nội dung nào cũng áp dụng được phương pháp học theo góc. Đối với giáo viên mới, khi áp dụng phương pháp này thì việc tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động học tập cũng như đánh giá được kết quả học tập của học sinh là việc làm không dễ. Do vậy, phương pháp này không thể thực hiện thường xuyên mà cần thực hiện ở những thời điểm nhất định và trong những điều kiện nhất định. Việc một nhóm giáo viên cùng thực hiện thiết kế và tổ chức làm việc theo góc có thể là một giải pháp.

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ

Dạy học theo góc đạt hiệu quả khi bảo đảm điều kiện sau đây:

Nội dung: Nội dung bài học được lựa chọn phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập theo góc.

Không gian lớp học và thời gian: Phòng học đủ diện tích và có đủ thời gian để bố trí học sinh học theo góc.

Phương tiện, đồ dùng dạy học và tư liệu: Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, đồ dùng, tư liệu dạy và học.

Giáo viên: Giáo viên nhiệt tình, tích cực, có năng lực về chuyên môn, năng lực tổ chức dạy học tích cực và kỹ năng thiết kế tổ chức dạy học theo góc. Giáo viên cần phải có khả năng hình dung và hiểu cách học sinh học và sử dụng không gian lớp học như một yếu tố tích cực.

Học sinh: Số lượng học sinh phù hợp với không gian lớp học. Lưu ý đến khả năng tự định hướng của học sinh và mức độ thực hiện nhiệm vụ độc lập của các em để chọn mức độ/cách áp dụng phương pháp học theo góc một cách phù hợp.

Phụ lục 6**Học liệu cho Hoạt động 6****THIẾT KẾ NHIỆM VỤ HỌC TẬP VÀ PHIẾU HỖ TRỢ**

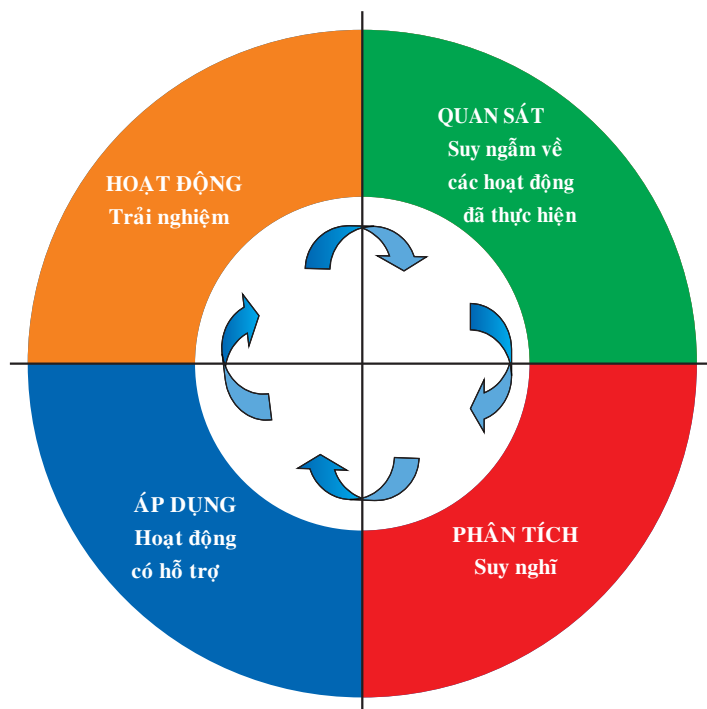
Dạy học theo góc đáp ứng sự khác biệt của học sinh về nhiều góc độ, đặc biệt là sự khác biệt về phong cách học, trình độ và nhịp độ. Vì vậy, một trong những khó khăn nhất của giáo viên là thiết kế nhiệm vụ học tập đáp ứng được các phong cách học khác nhau và trình độ học tập khác nhau.

I. THIẾT KẾ CÁC NHIỆM VỤ**1. Thiết kế các nhiệm vụ theo phong cách học khác nhau**

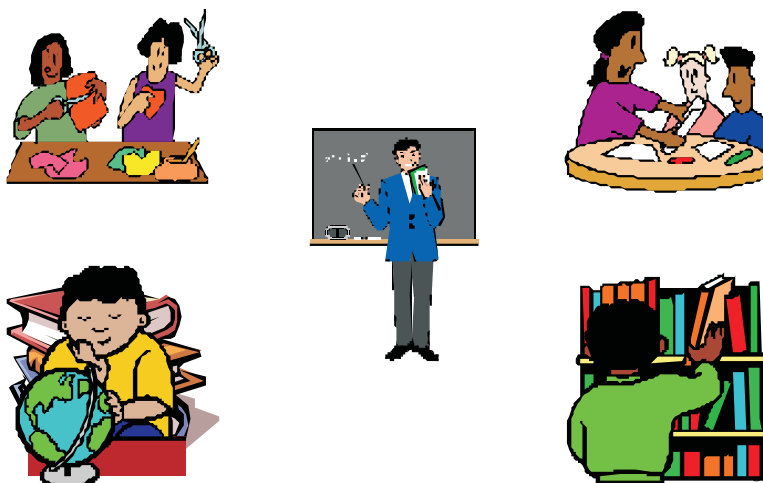
Chúng ta biết rằng học sinh có những phong cách học khác nhau, có học sinh thích học qua trải nghiệm (khám phá, làm thử để rút ra kết luận hoặc thu nhận kiến thức); có học sinh thích học qua quan sát (quan sát người khác làm, quan sát hình ảnh để rút ra kết luận hoặc thu nhận kiến thức); có học sinh thích học qua phân tích (nghiên cứu tài liệu, hoặc đọc sách để rút ra kết luận hoặc thu nhận kiến thức); có học sinh thích học qua áp dụng (học thông qua thực hành hành động để rút ra kết luận hoặc thu nhận kiến thức). Để đáp ứng các phong cách học tập nêu trên, giáo viên cần phải thiết kế được nhiệm vụ theo các phong cách học tập khác nhau, giúp học sinh vừa đạt được mục tiêu học tập vừa có cơ hội để phát triển năng lực cá nhân theo những cách khác nhau.



Phong cách học tập



Các phong cách học & Học theo góc



Hình 4: Các phong cách học và học theo góc

Sau đây là một số ví dụ về thiết kế các nhiệm vụ học tập theo phong cách học khác nhau hoặc kết hợp theo phong cách và dạng hoạt động thông qua một số môn học⁶

⁶Các ví dụ được lựa chọn, chỉnh sửa từ sản phẩm học tập của các lớp tập huấn

Ví dụ 1: Bài 19. Thực hành: Xà lách trộn dầu dấm – Môn Công nghệ - Lớp 6
Để dạy bài này giáo viên có thể tổ chức cho học sinh học theo 3 góc như sau:

Góc 1: Góc quan sát

Thời gian: 7 phút

Nhiệm vụ: Quan sát băng hình hướng dẫn cách thực hiện món trộn dầu giấm và trả lời các câu hỏi sau:

- Các nguyên liệu thực hiện món trộn dầu giấm là gì?
- Các bước thực hiện món trộn dầu giấm như thế nào?

Góc 2: Góc phân tích

Thời gian: 7 phút

Nhiệm vụ: Học sinh dựa vào kiến thức đã biết trong các bài học trước và hướng dẫn của sách giáo khoa để ghi ra:

- Khi thực hiện món trộn dầu giấm cần lưu ý các bước nào. Vì sao?
- Phân tích giá trị dinh dưỡng của món xà lách trộn dầu dấm.

Góc 3: Góc áp dụng

Thời gian: 7 phút

Nhiệm vụ: Học sinh thực hiện món trộn dầu giấm theo hướng dẫn ghi trong sách giáo khoa với những nguyên vật liệu đã chuẩn bị sẵn.

- Trình bày sản phẩm
- Học sinh các nhóm quan sát và đánh giá sản phẩm lẫn nhau

Ví dụ 2: Bài 1. Sự điện li - Môn Hóa học

Góc 1: Góc thí nghiệm

Thời gian: 10 - 12 phút

Nhiệm vụ: Làm thí nghiệm nghiên cứu tính dẫn điện của dung dịch các chất

- Đọc cách tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn;
- Tiến hành thí nghiệm, quan sát hiện tượng, rút ra kết luận về tính dẫn điện của:

+ Nước cất	+ Dung dịch saccarozo
+ Dung dịch HCl	+ Dung dịch NaCl
+ Dung dịch NaOH	
- Ghi kết quả vào Phiếu học tập số 1;
- Nhận xét về khả năng dẫn điện của các chất;
- Hình thành khái niệm về chất điện li và sự điện ly.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Chất	Chất đại diện	Chất không đại diện
Dung dịch NaCl		
Nước cất		
Dung dịch HCl		
Dung dịch NaOH		
Dung dịch đường		

Góc 2: Góc phân tích

Thời gian: 10-12 phút

Nhiệm vụ: Học sinh đọc sách giáo khoa, quan sát mô phỏng, kết hợp kiến thức đã biết để hoàn thành Phiếu học tập số 2

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Hãy trả lời các câu hỏi:

1. Nêu đặc điểm cấu tạo của phân tử nước
 2. Nêu đặc điểm cấu tạo của phân tử NaCl
 3. Nêu ảnh hưởng của nước đối với sự điện ly của NaCl
- Nêu nguyên nhân và cơ chế của sự điện ly của NaCl trong nước.

Góc 3: Góc áp dụng

Thời gian: 10-12 phút

Nhiệm vụ:

1.1. Học sinh nghiên cứu (cá nhân) các kiến thức hỗ trợ sau:

- Chất điện ly: là chất khi tan trong nước phân ly ra các ion;
- Dung dịch chất điện ly dẫn được điện, dung dịch chất không điện ly không dẫn được điện;
- Sự điện ly: là quá trình phân ly các chất trong nước thành các ion. Sự điện ly được biểu diễn bằng phương trình điện ly.

1.2. Học sinh hoàn thành các bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:

1. Hòa tan CuCl_2 vào H_2O . Dung dịch thu được dẫn điện. Hỏi CuCl_2 có phải là chất điện ly không? Tại sao?
2. Viết phương trình phân li của các chất sau trong dung dịch:
 H_2SO_4 , Na_2CO_3 , KHSO_4 , NaH_2PO_4 ,
3. Nước đóng vai trò gì trong quá trình điện li các chất trong dung dịch?
A. Môi trường điện li B. Dung môi không phân cực
C. Dung môi phân cực D. Tạo liên kết hidro với các chất ta

Ví dụ 3: Bài học: Tìm hiểu chung về văn bản hành chính - Lớp 7 - Môn Tiếng Việt

Góc 1: Góc quan sát

Thời gian: 10 phút

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu một số kiểu văn bản (hành chính, tự sự, thuyết minh, nghị luận);

Nhận diện các loại văn bản hành chính. Phân biệt với các loại văn bản khác.

Góc 2: Góc phân tích

Thời gian: 10 phút

Nhiệm vụ: Dựa vào sách giáo khoa và vốn hiểu biết, học sinh phải:

- Phân tích đặc điểm, cách trình bày văn bản hành chính;
- Phân biệt các loại văn bản hành chính.

Góc 3: Góc áp dụng

Thời gian: 10 phút

Nhiệm vụ: Căn cứ vào bảng hỗ trợ kiến thức, viết một văn bản hành chính.

Ví dụ 4: Bài học Xúc cảm – Tình cảm – Nội dung: Hiện tượng stress (biểu hiện, nguyên nhân và hậu quả) – Môn Tâm lí

Góc 1: Góc quan sát

Thời gian: 12 – 15 phút

Nhiệm vụ: Quan sát các hình ảnh và đoạn phim. Sau đó trả lời câu hỏi:

- Stress có những hình thức biểu hiện nào?
- Những nguyên nhân cơ bản nào gây ra stress?
- Hậu quả của stress trong đời sống?

Góc 2: Góc phân tích

Thời gian: 12 – 15 phút

Nhiệm vụ : Đọc và phân tích tài liệu để trả lời câu hỏi:

- Stress là gì?
- Stress có những hình thức biểu hiện nào?
- Những nguyên nhân cơ bản của stress là gì?
- Stress có thể gây ra những hậu quả gì?

Góc 3: Góc đóng vai

Thời gian: 12 – 15 phút

Nhiệm vụ: Học sinh xây dựng và thể hiện một đoạn kịch ngắn cho tình huống sau:

- Hương là một học sinh giỏi;
- Hương luôn nhận được sự kỳ vọng của thầy cô và bạn bè;
- Hương rất tự hào về thành tích học tập của mình;
- Nhưng Hương đã thi trượt đại học;
- Hiện tại Hương đang rất thất vọng, buồn rầu và luôn tự xét nét mình.

2.Thiết kế các nhiệm vụ theo dạng hoạt động học tập khác nhau

Đối với môn Ngữ Văn và môn ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp...), giáo viên có thể tổ chức các góc học tập theo kĩ năng bộ môn: góc đọc, góc viết, góc nghe, góc nói.

Ví dụ 5: Bài: At home and away- A holiday in Nha Trang – Môn Tiếng Anh – Lớp 7

Góc 1: Góc nghe

Thời gian: 10 phút

Nhiệm vụ:

- Nghe
- Điền vào chỗ trống
- Rút ra công thức và cách sử dụng của thì quá khứ đơn
- Trả lời câu hỏi liên quan đến kỳ nghỉ của Liz:
 - * Where did Liz spend the vacation?
 - * What did Liz think of that place?
 - * Where did Liz visit?
 - * What did Liz buy?

Phiếu hỗ trợ:

Phiếu hỗ trợ: cung cấp từ để điền vào ô trống.

Góc 2: Góc đọc

Thời gian: 10 phút

Nhiệm vụ:

- Học sinh đọc một đoạn văn về kỳ nghỉ của Liz.
- Rút ra công thức của thì quá khứ đơn và cách sử dụng
- Tạo bản đồ tư duy về nội dung của kỳ nghỉ của Liz

Phiếu hỗ trợ: Bản đồ tư duy có các nội dung chính (Where, What, How, When, Why)

Góc 3: Góc nói:

Thời gian: 15 phút

Nhiệm vụ chung: Học sinh nói về kỳ nghỉ của mình.

Phiếu hỗ trợ:

Hỗ trợ nhiều: Cung cấp đoạn văn mẫu về kỳ nghỉ

Nhiệm vụ:

- Rút ra công thức của thì quá khứ đơn và cách sử dụng
- Kể về kỳ nghỉ đó.

Hỗ trợ vừa: Các câu được sắp xếp lộn xộn

Nhiệm vụ:

- Sắp xếp câu
- Rút ra công thức của thì quá khứ đơn và cách sử dụng
- Kể về kỳ nghỉ của bản thân

Góc 4: Góc viết: Hãy viết kỳ nghỉ của Alice ở xứ sở diệu kỳ.

Thời gian: 15 phút

Alice trải qua kỳ nghỉ của mình ở một xứ sở kỳ diệu. Em hãy tưởng tượng Alice đã trải qua kỳ nghỉ đó như thế nào?

Phiếu hỗ trợ:

- Phiếu hỗ trợ nhiều:
Viết đoạn văn dựa trên cấu trúc và từ cho sẵn
Bảng động từ bất quy tắc
- Phiếu hỗ trợ ít:
Đưa ra một số câu hỏi

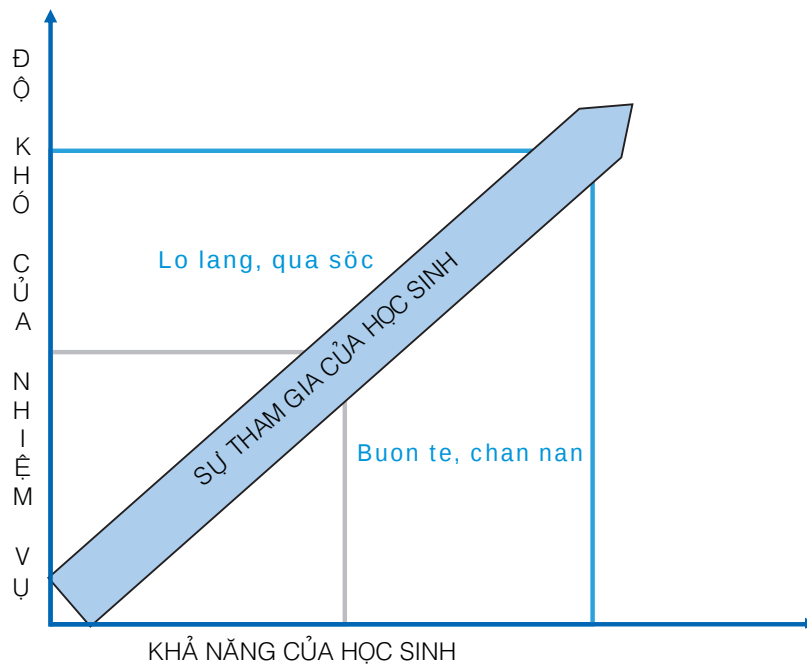
Góc 5: Góc chờ

Thời gian: 10-15 phút

- Vẽ tranh về kỳ nghỉ của mình và chia sẻ kỳ nghỉ của mình với bạn học.
- Tạo một câu chuyện hình ảnh về kỳ nghỉ của mình (sử dụng phần mềm Photo Story).
- Dựa trên một bức tranh cho sẵn, mỗi bạn lần lượt nói một câu về bức tranh đó để tạo thành câu chuyện hoàn chỉnh.

II. THIẾT KẾ PHIẾU HỖ TRỢ VỚI MỨC ĐỘ HỖ TRỢ KHÁC NHAU

Một nhiệm vụ học tập tốt là nhiệm vụ đặt ra thách thức đối với học sinh. Nhiệm vụ đó không nên quá dễ vì nhiệm vụ quá dễ dàng sẽ tạo ra sự nhàm chán và thậm chí sự chán nản. Tuy nhiên những nhiệm vụ quá khó khăn lại tạo ra sự lo lắng và nỗi sợ thất bại đối với học sinh. Để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách có hiệu quả, giáo viên cần đưa ra sự hỗ trợ kịp thời và đúng mức độ tạo ra thách thức cần thiết đối với học sinh. Như vậy việc hỗ trợ chỉ có hiệu quả khi xuất phát từ nhu cầu của chính học sinh.



Hình 5: Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa khả năng của học sinh và độ khó của nhiệm vụ

Theo thực tế, trong một lớp học, không phải nhiệm vụ nào cũng phải thực hiện một cách độc lập đối với tất cả học sinh. Học sinh giỏi có thể thực hiện nhiệm vụ mà không cần sự hỗ trợ nào. Nhưng học sinh trung bình và yếu thì tất nhiên sẽ cần được hỗ trợ với mức độ khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, giáo viên cần hỗ trợ trực tiếp hoặc hỗ trợ bằng phiếu hỗ trợ. Tuy nhiên, cần chú ý rằng phiếu hỗ trợ không phải là đáp án mà là những chỉ dẫn cụ thể theo từng mức độ do giáo viên dự đoán và thiết kế sao cho phù hợp để tạo điều kiện cho mọi học sinh có thể hoàn thành nhiệm vụ phù hợp với năng lực của mình.

Ví dụ: Bài tập có các mức độ hỗ trợ khác nhau trong môn Vật lí ⁷

Phiếu hỗ trợ A – hỗ trợ ít (màu xanh)

NHIỆM VỤ

Xác định áp suất lên bàn tay khi xách một túi nặng

Hướng dẫn:

$$p = \frac{F(N)}{S(m^2)}$$

Phiếu hỗ trợ B – hỗ trợ vừa (màu ghi)

NHIỆM VỤ

Xác định áp suất lên bàn tay khi xách một túi nặng

Áp dụng công thức tính áp suất của túi lên bàn tay, chú ý rằng đơn vị áp suất là N/m²

$$p = \frac{F(N)}{S(m^2)}$$

Hãy tưởng tượng em phải tự làm một bài tập tương tự như bài tập trên mà không được thầy/cô giáo hỗ trợ. Các bước cần tiến hành để giải loại bài tập này là gì?

Phiếu hỗ trợ B – hỗ trợ vừa (màu trắng)

NHIỆM VỤ

Xác định áp suất lên bàn tay khi xách một túi nặng

♦ Hướng dẫn:

Xác định áp lực (F) lên bàn tay:

- Cân khối lượng túi xách (kg)

Tính áp lực thông qua trọng lực bằng cách nhân lên 10 lần (F = khối lượng x 10) (đơn vị Niu- tơn)

♦ Tính diện tích bề mặt của phần quai túi tiếp xúc với lòng bàn tay

- Đo chiều dài (L) và chiều rộng (d) của phần quai túi tiếp xúc với lòng bàn tay (đơn vị cm);
- Tính diện tích bề mặt của phần quai túi tiếp xúc với lòng bàn tay (S) theo công thức $S = L \times d$ (đơn vị: cm²);
- Đổi diện tích thành m²

Chú ý: 1 cm² = 0,0001 m²

♦ Áp dụng công thức sau để tính áp suất:

(p: áp suất, tính bằng đơn vị N/m²); $p = \frac{F(N)}{S(m^2)}$

Hãy tưởng tượng em phải tự làm một bài tập tương tự như bài tập trên mà không được thầy/cô giáo hỗ trợ. Các bước cần tiến hành để giải loại bài tập này là gì?

⁷ Dự án Việt Bỉ. (2008). Tài liệu tập huấn.

Học liệu cho Hoạt động 7

(3) Các đề nghị của học viên (nếu có):

LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC (KHBH)

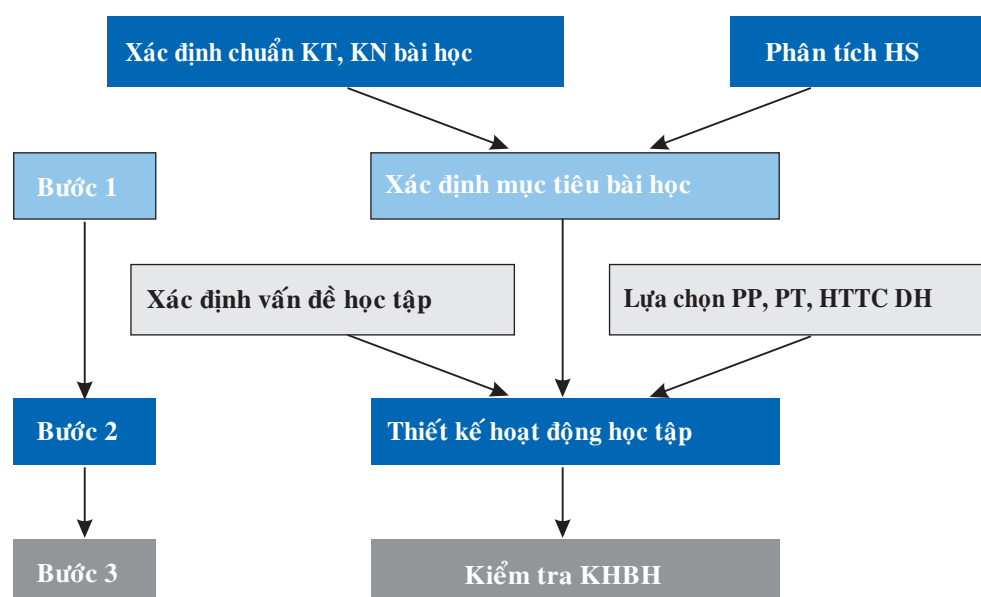
I. ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO GÓC

Việc lập kế hoạch bài học thường gồm 3 bước theo sơ đồ dưới đây:

Bước 1. Xác định mục tiêu bài học

Bước 2. Thiết kế các hoạt động học tập

Bước 3. Kiểm tra KHBH.



Hình 6: Sơ đồ các bước lập kế hoạch bài học theo góc

Với những bài học có áp dụng phương pháp học theo góc, giáo viên cần chú ý một số điểm như sau khi lập kế hoạch bài học cũng như khi tổ chức dạy học trên lớp.

1. Lựa chọn mức độ/cách áp dụng phương pháp học theo góc phù hợp

Giáo viên cần trả lời các câu hỏi sau:

- Mức độ quen thuộc của mình với phương pháp học theo góc?
- Khả năng tự định hướng của học sinh và mức độ làm việc độc lập của học sinh?
- Không gian lớp học cho phép bố trí các góc/khu vực học tập như thế nào?
- Tài liệu, phương tiện, đồ dùng dạy và học có thể có?
- Thời gian dành cho việc tổ chức học theo góc là bao nhiêu?

2. Xác định mục tiêu bài học

Ngoài mục tiêu cần đạt được của bài học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, giáo viên cũng có thể nêu thêm mục tiêu về kĩ năng khác (xem bảng sau).

Học cách học	Kỹ năng xã hội	Kỹ năng tổ chức
1. Lập kế hoạch	1. Yêu cầu được giúp đỡ và chấp nhận sự giúp đỡ	1. Đưa ra lựa chọn
2. Ý chí và kiên trì	2. Giúp đỡ người khác	2. Lên kế hoạch hành động
3. Suy nghĩ cách giải quyết	3. Hướng dẫn người khác	3. Thực hiện nhiệm vụ
4. Giải quyết vấn đề	4. Chấp nhận sự chỉ dẫn/hợp tác	4. Đưa ra sáng kiến
5. Kiểm tra và đánh giá bản thân	5. Bảo vệ ý kiến của mình	5. Trở thành người làm việc theo hợp đồng
6. Điều chỉnh	6. Xem xét vấn đề với tư duy phê phán	
7. Làm việc cùng nhau	7. Thể hiện sự riêng biệt/cá tính	
8. Sử dụng các nguồn thông tin	8. Thể hiện sự tự trọng	
9. Xử lí thông tin	9. Thể hiện mình với những người khác	

Bảng 2: Các kĩ năng học sinh có thể đạt được khi tham gia học theo góc⁸

3. Thiết kế các hoạt động học tập một cách hiệu quả.

Giáo viên cần trả lời các câu hỏi sau:

- Có bao nhiêu góc/khu vực để học sinh học tập và các góc này được phân chia theo tiêu chí nào?
- Góc nào là góc bắt buộc (Bài tập bắt buộc), và góc nào là góc tự do (Bài tập lựa chọn)?
- Cần phải thỏa thuận những gì với học sinh?
- Học sinh sẽ yêu cầu được trợ giúp gì và trợ giúp như thế nào?
- Phải làm gì để tổ chức tốt việc sửa bài và đánh giá kết quả học tập của học sinh?
- Làm thế nào để tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với học sinh nhưng không gây mất trật tự và lộn xộn?
- Làm sao để đánh giá kết quả học tập một cách tổng thể?

⁸ Pil, L. (2010). *Phương pháp học theo góc: Đề cương tài liệu tập huấn*. CEGO, Leuven.

II. MỘT SỐ VÍ DỤ VỀ KẾ HOẠCH BÀI HỌC CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC THEO GÓC⁹

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÝ LỚP 8

Tiết 2- Bài 2:

KHÍ HẬU CHÂU Á

Kiến thức đã học có liên quan	Kiến thức mới cần hình thành
- Vị trí địa lý Châu Á - Địa hình, diện tích, hình dạng lãnh thổ Châu Á.	- Sự phân bố các đới, các kiểu khí hậu Châu Á. - Đặc điểm chung của khí hậu lục địa, khí hậu gió mùa Châu Á.

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, học sinh cần đạt được:

1 Kiến thức:

- Trình bày và giải thích được đặc điểm khí hậu, sự phân bố của các đới và các kiểu khí hậu Châu Á.
- Nêu và giải thích được sự khác nhau giữa kiểu khí hậu lục địa và khí hậu gió mùa ở Châu Á.

2. Kỹ năng:

Phát triển các kỹ năng: phân tích mối liên hệ giữa các thành phần tự nhiên, đọc lược đồ, vẽ biểu đồ khí hậu.

3. Thái độ:

Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiểu những hoạt động trực tiếp và gián tiếp của con người tới sự phát triển và mở rộng hoang mạc.

II. CHUẨN BỊ

1. Phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học

* Giáo viên:

- Bản đồ khí hậu Châu Á
- Bản đồ địa lý tự nhiên Châu Á
- Lược đồ cây Châu Á
- Quả địa cầu.
- Các hình ảnh, câu chữ về các loài động vật, thực vật, biểu hiện của nhiệt độ, lượng mưa có quan hệ với các cảnh quan phổ biến ở Châu Á (rừng rậm hoang mạc)
- Giấy A0, phiếu giao việc, băng dính, kéo

⁹Dự án Việt Bỉ (n.d). Sản phẩm

* Học sinh:

- + Màu vẽ, thước kẻ, bút chì, sách giáo khoa, vở ghi
- + Sưu tầm tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học;
- + Đọc trước bài học: Khí hậu Châu Á;
- + Ôn lại kiến thức về kí hiệu bản đồ, kĩ năng vẽ biểu đồ;
- + Mỗi học sinh chuẩn bị một biểu đồ - vẽ sẵn trục tọa độ và ghi các đại lượng: nhiệt độ, lượng mưa, thời gian (thống nhất về kích cỡ giấy).

2. Phương pháp:

Học theo góc

- Thực hành;
- Thảo luận nhóm;
- Trực quan;
- Vấn đáp;
- Trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Đồ dùng/ phương tiện
3'	Giới thiệu bài	- Mời 2 em học sinh lên bảng ghi tên các yếu tố tham gia hình thành khí hậu. - Giáo viên chốt và dẫn dắt vào bài mới.	- 2 học sinh lên bảng ghi (1') - Học sinh khác nhận xét, đánh giá	
36' -37'	Tổ chức hoạt động theo góc	- Giới thiệu nội dung các góc, cho học sinh tự lựa chọn góc theo phong cách học của mình. - Hướng dẫn học sinh ngồi vào các góc cho cân đối về số lượng; - Thông báo hình thức, thời gian hoạt động và sản phẩm của mỗi góc. Lưu ý hướng luân chuyển các góc; - Quan sát, hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ tại các góc.	- Lắng nghe - Chọn góc phù hợp phong cách học và ngồi vào vị trí góc đã chọn. - Nghiên cứu và hoàn thành nhiệm vụ tại góc trong thời gian quy định. Hết thời gian sẽ dừng và chuyển vị trí để hoàn thành nhiệm vụ ở góc tiếp theo.	

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Đồ dùng/ phương tiện
	Góc quan sát <i>Nhiệm vụ (Phụ lục 1)</i> Xác định tên và vị trí các đới khí hậu, các kiểu khí hậu. Vị trí của Việt Nam	- Yêu cầu học sinh xác định được phạm vi phân bố của các đới, các kiểu khí hậu trên bản đồ khí hậu (chỉ được trên bản đồ). Vị trí của Việt Nam trong khu vực khí hậu nào? - Hướng dẫn học sinh phân tích: Tại sao có kiểu khí hậu núi cao, tại sao khí hậu lục địa chiếm diện tích lớn? Những kiểu khí hậu đó do nhân tố nào tạo nên...	- Ghi được tên của các đới khí hậu, các kiểu khí hậu. - Thực hành chỉ trên bản đồ các đới, các kiểu khí hậu ở Châu Á <i>Áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn</i> Bước 1: Cá nhân Đọc SGK (phần 1, 2) kết hợp kiến thức đã học về Châu Á, hoàn thành nhiệm vụ trong phiếu giao việc (ghi vào khung ngoài giấy A0)	Bản đồ khí hậu Châu Á, Quả địa cầu. Bản đồ địa lý tự nhiên Châu Á, SGK Lược đồ bản đồ Châu Á, Bảng số liệu nhiệt độ, lượng mưa ở một số địa điểm
	Góc phân tích <i>Nhiệm vụ (Phụ lục 2)</i> Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự phân hoá khí hậu đa dạng và phức tạp; đặc điểm của khí hậu lục địa, khí hậu gió mùa.	- Dựa vào lượng mưa (mưa nhiều, mưa ít) xác định biểu đồ thể hiện khí hậu lục địa hay khí hậu gió mùa. - Dựa vào nhiệt độ để nhận biết biểu đồ thể hiện khí hậu ở vùng ôn đới hay nhiệt đới. Sau khi học sinh đã luân chuyển và hoàn thành nhiệm vụ ở tất cả các góc, giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày kết quả đã đạt được ở từng góc. Yêu cầu đại diện của nhóm học sinh đang ngồi tại vị trí của góc nào sẽ trình bày kết quả đạt được ở góc đó. - Chốt kiến thức đúng.	Bước 2: Học sinh thảo luận trong nhóm, 1 học sinh sẽ ghi những nội dung ý kiến của các cá nhân đã được thống nhất vào khung giữa của giấy A0 - Học sinh căn cứ bảng số liệu, vẽ biểu đồ, tô màu rồi dán lên vị trí phù hợp trên lược đồ bản đồ Châu Á - Đại diện của các góc lần lượt trình bày kết quả. Trong khi đại diện của 1 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác theo dõi và cử đại diện đến vị trí góc đó để so sánh và đối chiếu với kết quả nhóm mình, nhận xét hoặc bổ sung (nếu có).	

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Đồ dùng/ phương tiện
5'	Củng cố, dặn dò	- Tổ chức trò chơi LÔ-GÍC ĐỊA LÝ Phổ biến luật chơi Gồm 2 đội: Đội Hoang mạc nhiệt đới và đội Rừng nhiệt đới Mỗi đội có 5 thành viên. + Treo 2 bức ảnh về 2 loại cảnh quan điển hình ở Châu Á: Rừng rậm nhiệt đới Hoang mạc nhiệt đới + Thông báo những dữ liệu đã có để tiến hành trò chơi và hướng dẫn học sinh cách chơi + Cử 1 học sinh theo dõi thời gian + Giáo viên sẽ làm trọng tài trò chơi: Khi hết thời gian, kiểm tra các nội dung của 2 đội đã gắn lên bức tranh- cho học sinh nhận xét + Nhắc nhở học sinh học và làm bài tập trong SGK và Bài tập bản đồ.	Lắng nghe và tham gia trò chơi Học sinh sẽ lựa chọn, gắn các nội dung bằng hình ảnh hoặc câu chữ phù hợp lô-gíc về tính chất khí hậu, sự hình thành và đặc điểm 2 loại cảnh quan lên 2 bức tranh Nhận xét và chọn ra đội thắng cuộc.	

GÓC QUAN SÁT

Phụ lục 1

Thảo luận nhóm (Thời gian 10 - 12 phút)

NHIỆM VỤ: Quan sát bản đồ các đới khí hậu Châu Á, hãy xác định:

- + Tên các đới khí hậu từ cực Bắc đến Xích đạo (dọc theo kinh tuyến 80°Đ)?
- + Tên các kiểu khí hậu trong đới nóng và đới ôn hòa?
- + Tên các kiểu khí hậu lục địa, các kiểu khí hậu gió mùa.
- + Nhận xét và xác định trên bản đồ sự phân bố các đới khí hậu, các khu vực khí hậu khác nhau?
- + Khu vực khí hậu nào chiếm diện tích lớn hơn?
- + Việt Nam nằm trong kiểu khí hậu nào ở Châu Á?

GÓC PHÂN TÍCH

Phụ lục 2

Sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn (Thời gian 10 - 12 phút)

NHIỆM VỤ: Đọc SGK, quan sát bản đồ tự nhiên Châu Á, kết hợp kiến thức đã biết hãy:

- + Nêu đặc điểm của khí hậu lục địa, khí hậu gió mùa Châu Á? Giải thích sự khác nhau giữa hai kiểu khí hậu đó.
- + Tại sao Châu Á có nhiều đới và nhiều kiểu khí hậu?
- + Hiệu ứng nhà kính có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển và mở rộng hoang mạc ở lục địa Châu Á?

GÓC ỨNG DỤNG

Phụ lục 3

Cá nhân + nhóm (Thời gian 10 – 12 phút)

NHIỆM VỤ: Căn cứ vào bảng số liệu về nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm ở Châu Á, vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học:

- + Vẽ biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của các địa điểm đó?
- + Xác định, ghi tên kiểu khí hậu vào biểu đồ đã vẽ và gắn biểu đồ đó lên vị trí phù hợp trên lược đồ cầm Châu Á? Giải thích về sự lựa chọn đó?

BẢNG SỐ LIỆU

Nhiệt độ, lượng mưa của 1 số địa điểm Châu Á

Địa điểm	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Yếu tố												
A	Nhiệt (0°)	25	27	30	32	30,5	27,2	26	27	28	29	28	25,5
	Mưa (mm)	40	40	40,2	65	320	525	580	512	410	205	95	50
B	Nhiệt (0°)	- 7	- 4	2	10	19	23	25	20	18	13	8	-6
	Mưa (mm)	4	5,5	6	10	15	55	42	12	8	0	0	0
C	Nhiệt (0°)	14	18	22	27	31,5	35	37	34	30	23	20	18
	Mưa (mm)	20	32	20	15	0	10	0	0	0	0	10	12

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HÓA HỌC LỚP 8

Tiết 19- Bài 13:

PHẢN ỨNG HOÁ HỌC (TIẾP)

Những kiến thức học sinh đã biết có liên quan	Kiến thức cần hình thành
- Khái niệm về phản ứng hoá học - Diễn biến của phản ứng hoá học	- Làm thế nào để xảy ra phản ứng hoá học - Làm thế nào để nhận biết có phản ứng hoá học xảy ra.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Trình bày được các điều kiện xảy ra phản ứng hoá học và dấu hiệu để nhận biết có phản ứng hoá học xảy ra.

2. Kỹ năng:

- Ghi và đọc phương trình chữ của phản ứng xảy ra trong các hiện tượng đã cho.
- Tiến hành an toàn và thành công các thí nghiệm.
- Quan sát hiện tượng và rút ra nhận xét về điều kiện xảy ra phản ứng hoá học và nhận biết dấu hiệu có phản ứng hoá học xảy ra.
- Tự tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ được giao một cách độc lập và hợp tác tại các góc.
- Trình bày kết quả đã thực hiện và đánh giá.

3. Thái độ

- Tích cực, thoải mái, tự giác tham gia vào các hoạt động
- Có ý thức hợp tác, chủ động, sáng tạo trong học tập.

II. CHUẨN BỊ

1. Phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học

* Giáo viên:

- Dụng cụ: Ống nghiệm, kẹp gỗ, đèn cồn, thìa thuỷ tinh, ống hút nhỏ giọt.
- Hoá chất: dung dịch FeCl_3 , dung dịch NaOH , dung dịch HCl , đường

kính trắng, nước oxi già, MnO_2 , Zn hạt

- Phiếu học tập, nhiệm vụ cho các nhóm, giấy A0, A3, A4.

* Học sinh

- SGK Hoá học 8
- Vở ghi + bút + thước

2. Phương pháp dạy học:

- Học theo góc.
- Sử dụng thiết bị, thí nghiệm hoá học.
- Hợp tác theo nhóm nhỏ.
-

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Đồ dùng/ Thiết bị dạy học
31'	II. Làm thế nào để xảy ra phản ứng hóa học? Điều kiện để xảy ra phản ứng hóa học là: 1. Các chất phải tiếp xúc với nhau. Thí dụ: (SGK) 2. Phải đun nóng đến nhiệt độ thích hợp. Thí dụ (SGK) . Phải có chất xúc tác. Thí dụ (SGK) .	Giới thiệu bài		Phiếu học tập <u>Góc trải nghiệm</u> - Dụng cụ: Ống nghiệm, kẹp gỗ, đèn cồn, thìa thủy tinh, ống hút nhỏ giọt. - Hoá chất: dung dịch FeCl_3, dung dịch NaOH, dung dịch HCl, đường kính trắng, nước oxi già, MnO_2, Zn hạt.
		Tiết trước chúng ta đã nghiên cứu: Thế nào là phản ứng hoá học và diễn biến của PƯHH. Vậy làm thế nào để xảy ra phản ứng hoá học và những dấu hiệu nào cho ta biết đã có phản ứng hoá học xảy ra? Chúng ta hãy nghiên cứu trong bài học này. Nêu mục tiêu và cách thực hiện nhiệm vụ theo góc, thời gian mỗi góc là 10 phút như phụ lục. - Nêu tóm tắt mục tiêu, nhiệm vụ của các góc (chiếu trên màn hình và dán ở các góc); yêu cầu học sinh lựa chọn góc phù hợp theo phong cách học, sở thích và năng lực của	- Lắng nghe để biết cách học tập - Quan sát, suy nghĩ và lựa chọn góc phù hợp với phong cách học của mình. -Tại các góc học sinh phân công nhiệm vụ nhóm trưởng thư kí trong nhóm. - Làm việc theo cặp, nhóm để tìm hiểu các nhiệm vụ của các góc. - Rút ra được các nhận xét và kết luận, ghi kết quả vào phiếu học tập A4, A3 tương ứng.	

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Đồ dùng/ Thiết bị dạy học
10'	III. Làm thế nào để nhận biết đã xảy ra phản ứng hóa học? Căn cứ vào một số dấu hiệu chứng tỏ có chất mới tạo thành: 1. Thay đổi trạng thái: Xuất hiện chất rắn hoặc chất khí hoặc cả hai... Thí dụ (SGK) 2. Thay đổi màu sắc: mất màu hoặc xuất hiện màu đỏ, vàng... Thí dụ: (SGK). 3. Có phát sáng, tỏa nhiệt... Thí dụ (SGK).	- Hướng dẫn học sinh về các góc xuất phát theo phong cách học. Nếu học sinh tập trung vào một góc quá đông thì giáo viên khéo léo động viên các em sang các góc còn lại). - Quan sát, theo dõi hoạt động của các nhóm học sinh và hỗ trợ nếu học sinh yêu cầu về: Hướng dẫn thí nghiệm, hướng dẫn áp dụng giải bài tập... - Nhắc nhở học sinh luân chuyển góc theo nhóm.	- Học sinh luân chuyển qua các góc. Kết quả ở góc cuối cùng ghi vào bản giấy A0. - Dán kết quả của nhóm tại góc tương ứng và kết quả ở góc cuối cùng lên bảng. - Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng báo cáo kết quả. Hai nhóm còn lại cử 1 đại diện tới góc tương ứng theo dõi so sánh với kết quả của nhóm mình. - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động của nhóm. - Nhóm khác nêu câu hỏi, nhận xét, bổ sung. - Theo dõi, tự đánh giá, so sánh và sửa chữa kết quả của nhóm sau khi giáo viên đã nêu ý kiến hoàn thiện.	- Phiếu học tập số 1 trên giấy A4, A3, A0 <u>Góc phân tích:</u> - SGK Hóa học 8. - Bút dạ, giấy A3, A0 <u>Góc áp dụng:</u> - Bảng hỗ trợ kiến thức. - Phiếu học tập số 2 trên giấy A4, A3, A0.

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Đồ dùng/ Thiết bị dạy học
4'		Củng cố - Đánh giá - Dặn dò Nêu câu hỏi: 1. Khi nào có phản ứng hóa học xảy ra. 2. Làm thế nào biết có phản ứng hóa học xảy ra. Nêu câu hỏi có yêu cầu vận dụng thực tiễn liên quan đến bài tập 2 ở góc áp dụng. Yêu cầu học sinh nộp kết quả bài tập 1 ở góc áp dụng. Dặn dò, giao bài tập về nhà.	1-2 học sinh trả lời câu hỏi Nộp kết quả bài tập 1 Ghi nhiệm vụ về nhà.	

PHỤ LỤC

Góc “TRẢI NGHIỆM”

(Thời gian thực hiện tối đa 10 phút)

1. Mục tiêu: Từ các thí nghiệm các em tìm ra được điều kiện xảy ra phản ứng hoá học và dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng xảy ra.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Đọc cách tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn trong bảng.

2.2. Tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn, quan sát hiện tượng, rút ra kết luận về điều kiện xảy ra phản ứng và dấu hiệu để nhận biết phản ứng hoá học đã xảy ra.

2.3. Ghi kết quả vào ô trống trong Phiếu học tập số 1.

Phiếu học tập số 1

TT	Cách tiến hành	Điều kiện (hiện tượng) chứng tỏ phản ứng hóa học xảy ra	Điều kiện để xảy ra phản ứng hóa học
1	Cho 1 viên kẽm vào trong ống nghiệm đựng 2ml dung dịch axit clohidric		
2	Cho 2 thìa thủy tinh đường trắng vào ống nghiệm, quan sát hiện tượng. Đun nóng ống nghiệm đựng đường trên ngọn lửa cồn khoảng 2 phút		
3	Nhỏ 4 đến 5 giọt dung dịch natri hidroxit vào ống nghiệm đựng 2ml dung dịch sắt (III) clorua.		
4	Quan sát ống nghiệm đựng 2ml nước ôxi già. Sau đó thêm vào ống nghiệm bột mangan đioxit (khoảng một hạt ngô).		

Góc “PHÂN TÍCH”

(Thời gian thực hiện tối đa 10p)

1. Mục tiêu: Nghiên cứu nội dung kiến thức trong SGK để tìm ra điều kiện xảy ra phản ứng hoá học và dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng xảy ra.

2. Nhiệm vụ :

2.1. Nhiệm vụ cá nhân: Học sinh nghiên cứu nội dung SGK:

+ Môc III: Khi nào thì phản ứng hoá học xảy ra? (Trang 49)

+ Môc IV: Làm thế nào nhận biết có phản ứng hoá học xảy ra

(Trang 50)

2.2. Thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi sau:

+ Nêu các điều kiện để xảy ra phản ứng hoá học? Cho ví dụ minh hoạ cho mỗi điều kiện?

+ Nêu dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng xảy ra? Cho ví dụ minh hoạ và viết phương trình chữ của phản ứng.

2.3. Thống nhất trong nhóm ghi nội dung vào giấy A3, A0

Phiếu học tập số 2

I. Điều kiện để xảy ra phản ứng hóa học:

1. Các chất phải

Ví dụ: Kẽm phải với dung dịch axit clohidric.

2. Các chất phảinhưng cần

Ví dụ: Sắt với lưu huỳnh nhưng phải.....

3. Một số phản ứng cần phải có chất

Ví dụ: Rượu nhạt cần có để tạo thành giấm ăn.

II. Dấu hiệu có phản ứng hóa học xảy ra:

Chất mới tạo thành có tính chất khác với chất phản ứng:

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Góc "ÁP DỤNG"

(Thời gian thực hiện tối đa 10p)

1. Mục tiêu: Từ phiếu hỗ trợ kiến thức của giáo viên, học sinh có thể áp dụng để giải các dạng bài tập và liên hệ trong thực tế về điều kiện xảy ra phản ứng hoá học và dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng

2. Nhiệm vụ:

2.1. Học sinh nghiên cứu (cá nhân) nội dung trong bảng hỗ trợ sau:

Bài tập 1: Làm việc cá nhân trên giấy A₄

1. Đọc nội dung ở phiếu hỗ trợ. Ghi kết quả vào ô trống trong bảng sau cho phù

Điều kiện để xảy ra phản ứng hóa học	Dấu hiệu chứng tỏ phản ứng hóa học đã xảy ra
1. Các chất phải tiếp xúc với nhau, ở điều kiện thường	1. Chất mới tạo thành có tính chất khác với chất phản ứng. Dấu hiệu: thay đổi trạng thái (xuất hiện bọt khí hoặc chất rắn không tan)
2. Các chất phải tiếp xúc với nhau nhưng phải được đốt nóng hoặc nung đến nhiệt độ nhất định	2. Chất mới tạo thành có tính chất khác với chất phản ứng. Dấu hiệu: thay đổi màu sắc
3. Các chất phải tiếp xúc với nhau nhưng phải có chất xúc tác	3. Chất mới tạo thành có tính chất khác với chất phản ứng. Dấu hiệu: tỏa nhiệt, phát sáng

(Chất xúc tác là chất làm cho phản ứng hóa học xảy ra nhanh hơn nhưng không tham gia vào phản ứng hóa học).

2.2. Hoàn thành các bài tập trong Phiếu học tập số 3:

Phiếu học tập số 3

Bài tập 1: Làm việc cá nhân trên giấy A₄

1. Đọc nội dung ở phiếu hỗ trợ. Ghi kết quả vào ô trống trong bảng sau cho phù

TT	Hien tống	Dau hieu	Ghi va ñoc phông trình chỗ của phản ồng
1	Khi cho kẽm vào trong ống nghiệm đựng dung dịch axit clohidric, thấy có bọt khí hiđro thoát ra và dung dịch kẽm clorua được tạo thành.		
2	Khi cho vôi sống (rắn, màu trắng) vào nước tạo thành vôi tôi (nhão, màu trắng) để xây nhà, thấy nước sôi lên và hơi nóng tỏa ra rất mạnh.		
3	Khi ủ cơm (tinh bột) có men rượu, sau vài ngày ta thấy có hơi nóng tỏa ra cùng mùi thơm của rượu etylic và khí cacbonic.		

2. Khoanh tròn vào chữ A, B, C hoặc D trước phương án chọn đúng:
Đốt cháy than trong bếp lò, than cháy sáng, tỏa nhiệt và tạo thành khí cacbonic không màu. Điều kiện để phản ứng xảy ra là:

- A. Có chất xúc tác và ở nhiệt độ thường;
- B. Than tiếp xúc với khí oxi trong không khí và đốt nóng than;
- C. Than tiếp xúc với khí oxi trong không khí ở nhiệt độ thường;
- D. Có chất xúc tác và ở nhiệt độ cao

Bài tập 2: Làm việc cá nhân.

Hãy nghiên cứu nội dung bảng sau. Ghi kết quả vào bảng sao cho phù hợp:

Hiện tượng	Dấu hiệu có phản ứng hóa học	Điều kiện để phản ứng xảy ra	Phản ứng có lợi	Phản ứng có hại
Sắt để trong không khí ẩm lâu ngày tạo thành gỉ sắt có màu nâu đỏ				
Khí metan gây hiện tượng cháy nổ trong các hầm mỏ tạo thành khí cacbonic và nước		Đốt nóng (tàn thuốc, bật diêm...)		
Rượu nhặt dưới tác dụng của men giấm và oxi không khí tạo thành giấm ăn và nước	Chất mới có vị chua			
Quá trình quang hợp của cây xanh tạo ra tinh bột (làm cho dung dịch iốt chuyển màu xanh) và khí oxi từ khí cacbonic và nước dưới tác dụng của chất diệp lục và ánh sáng mặt trời.		Chất diệp lục và ánh sáng mặt trời		

Phụ lục 8**Học liệu cho Hoạt động 8****1. Một số băng hình (Sản phẩm của dự án Việt Bỉ)**

- 1.1. Băng hình tiết dạy môn Địa
Bài Khí hậu châu Á – Lớp 8
Người dạy: Cô giáo Tăng Thị Thắm
Trường Dân tộc nội trú Nguyễn Bình Khiêm – Thái Nguyên
- 1.2. Băng hình tiết dạy môn Âm nhạc – Lớp 6
Bài Ôn tập bài hát: Niềm vui của em – Tập đọc nhạc: TĐN số 6
Người dạy: Cô giáo Phạm Hồng Ngọc
Trường: THCS Chiềng Sinh – Sơn La
- 1.3. Băng hình tiết dạy môn Vật Lí – Lớp 6
Bài Đo thể tích vật rắn không thấm nước
Người dạy : Cô giáo Đỗ Thị Minh Hương
Trường: Phổ thông dân tộc nội trú Bát Xát – Lào Cai
- 1.4. Băng hình tiết dạy môn Sinh – CĐSP
Bài Lốp giun ít tơ (tiết 2, 3)
Người dạy: Giảng viên Phạm Thị Loan
Trường: Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh
- 1.5. Băng hình tiết dạy PPDH ngữ văn – CĐSP
Bài Thực hành rèn các kĩ năng nghiệp vụ sư phạm
Dạy đọc - hiểu văn bản nhật dụng trong chương trình ngữ văn THCS (tiết 4,5)



2. Phiếu đánh giá tiết dạy có áp dụng phương pháp học theo góc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIẾT HỌC

Áp dụng phương pháp Học theo góc

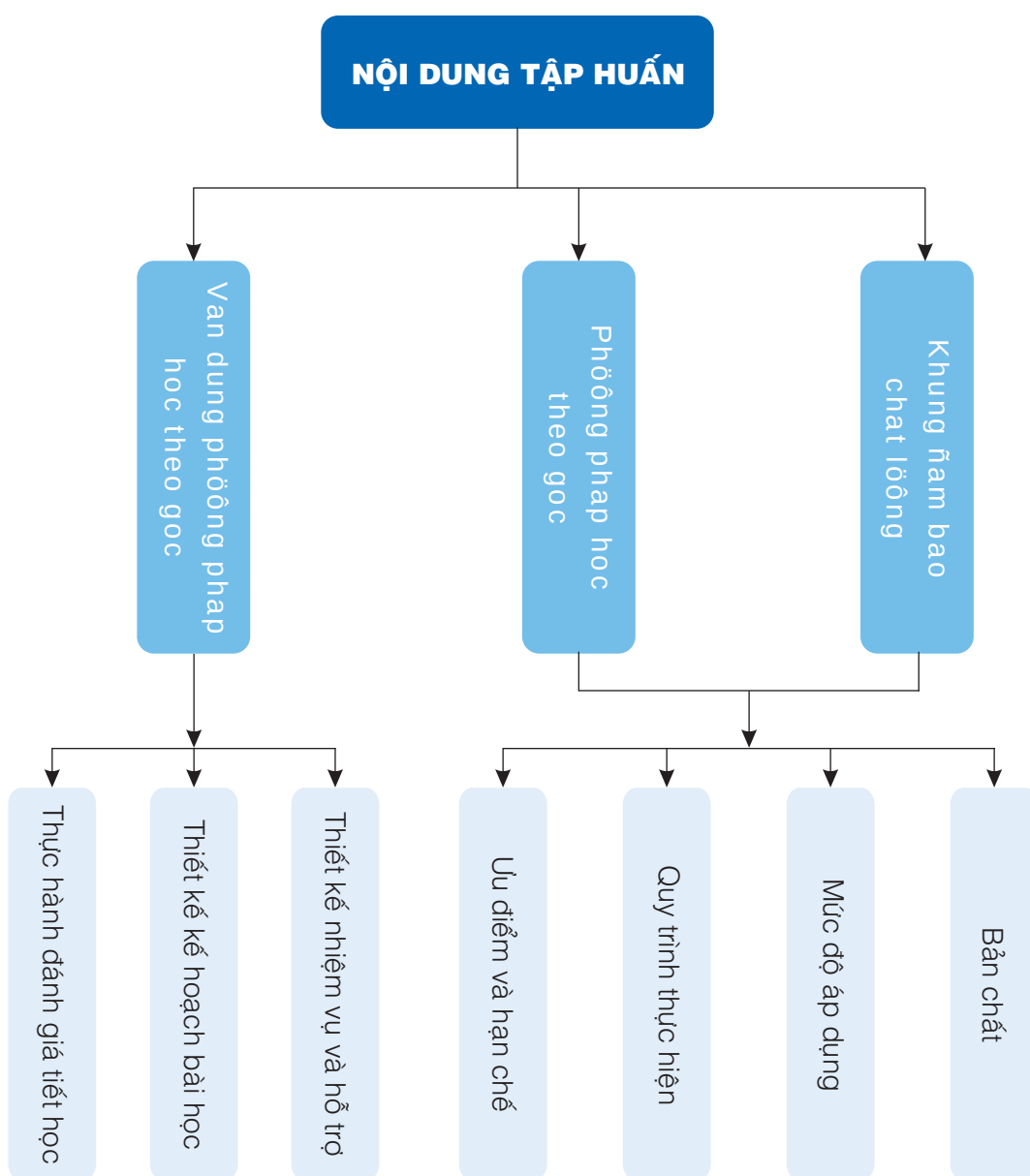
Họ tên người dạy:.....Trường.....Tỉnh.....
 Tên bài:.....Môn/học phần.....
 Lớp..... Ngày dạy.....
 Họ tên người đánh giá:.....Chuyên môn:.....
 Chức vụ:.....Đơn vị:.....

	Điểm tối đa	Điểm Đánh giá	Nhận xét
1.Nội dung	6		
1.1. Đầy đủ, chính xác, hệ thống, tập trung vào kiến thức trọng tâm của bài học	2		
1.2. Đạt được các yêu cầu theo chuẩn kiến thức và kỹ năng	2		
1.3. Có tính cập nhật/liên hệ thực tiễn/thể hiện tính giáo dục	2		
2.Phương pháp	11		
2.1. Sử dụng các phiếu giao nhiệm vụ, bài tập, phiếu học tập○ giúp Hoạt động của học sinh ở các góc, rõ ràng, cụ thể, phù hợp với năng lực của học sinh Học sinh hoạt động có sự liên kết hướng tới mục tiêu của bài học, đảm bảo học sâu Học sinh lĩnh hội được nội dung bài học, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và khả thi	3		

2.2. Tổ chức/hướng dẫn học sinh/sinh viên thể hiện rõ Tổ chức các góc hợp lý trong lớp học, có đủ đồ dùng phương tiện phù hợp Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh lựa chọn góc học phù hợp, tạo hứng thú, đảm bảo học thoải mái; Hướng dẫn các nhóm học sinh thực hiện nhiệm vụ tại các góc, có sự hỗ trợ kịp thời đối với học sinh. Hướng dẫn học sinh luân chuyển học tập qua các góc một cách linh hoạt, đảm bảo học sâu và hiệu quả	3		
2.3. Học sinh/sinh viên tham gia học tập: Hứng thú, chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo, phù hợp với phong cách học, sở thích, nhịp độ, trình độ. Được tạo điều kiện phát triển tối đa khả năng của mỗi cá nhân. Có sự tương tác trong tự học và học lẫn nhau Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, học sâu trên cơ sở liên hệ những kiến thức đã biết để phát hiện kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	4		
2.4. Phân bố thời gian cho hoạt động tại các góc hợp lý. Đảm bảo thời gian theo quy định	1		
3. Nhanh gia	3		
3.1. Tổ chức hoạt động đánh giá linh hoạt phù hợp, kết hợp đánh giá của giáo viên và học sinh/sinh viên	1		
3.2. Học sinh/ sinh viên có cơ hội được tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau	1		
3.3. Đạt được mục tiêu bài học	1		
Tong cong	20		

Phụ lục 9

Học liệu cho Hoạt động 9



Hình 7: Sơ đồ tổng kết nội dung tập huấn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu bằng tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006), Chương trình giáo dục phổ thông, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Nguyễn Lăng Bình. (2010). Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3. Trần Bá Hoành. (2007). Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
4. Một số tài liệu tập huấn của dự án Việt Bỉ

Tài liệu bằng tiếng Anh

5. Brown, A.L., & Campione, J.C. (1996). Psychological Theory and The Design of Innovative Learning Environments: On Procedures, Principles, and Systems. In L Schlaube & R. Glaser (Eds.), Innovations in Learning: New Environments for Education (pp.289-325). Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates
6. Tomlinson, C.A. (1999). The Differentiated Classroom- Responding to the Need of All Learners. Association for Supervision and Curriculum Development Alexandria, VA USA
7. Dochy F., Heylen L., Van de Mosselaer H. (2000). Coöperatief leren in een krachtige leeromgeving: handboek probleemgestuurd leren in de praktijk. Leuven: Acco
8. Robinson, K. (2001). Out of Our Minds. Learning to Be Creative. Chichester: Capstone
9. Pil, L. (2010). Phương pháp học theo góc: Đề cương tài liệu tập huấn.CEGO, Leuven.
10. Một số tư liệu do chuyên gia (Leen Pil và Carl Ooment) thuộc Trung tâm Giáo dục trải nghiệm, Đại học Công giáo Leuven, Vương quốc Bỉ cung cấp